

CÔNG TY ĐIỆN LỰC HUẾ
ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

**THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ DỰ TOÁN
CÔNG TRÌNH:**

SỬA CHỮA LỚN LƯỚI ĐIỆN HẠ THẾ KHU VỰC HƯƠNG THỦY NĂM 2026

THIẾT KẾ: NGUYỄN MINH TUẤN 

KIỂM TRA: LÊ THÀNH ĐẠT 

Huế, ngày 02 tháng 10 năm 2025

**KT.ĐỘI TRƯỞNG
ĐỘI PHÓ**



Lê Thành Đạt

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 47/06 /2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: lưới điện hạ thế TBA Đông Tân 1

Ngày kiểm tra: 10/06/2025

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

Cột bê tông: 5m từ các vị trí: A9; A12; A15; A20; A22; A26; A29; A30; A31; A32; A35; A38; A40; A7. Các nút bê tông: P. Chấn. Các cần. Thấu. Thế. Sửa. Chữa.....

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, các nội dung cần xử lý):

Không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rỗng, nghiêng, ...):

Không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

Không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...)

Không

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

h. Dây néo, móng néo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

không
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

không
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
Thay cột diều biển ngang tại các vị trí: A9; A12; A18; A20; A22; A26; A29; A30; A31; A32; A35; A38; A40; B7 không đảm bảo cách nhìn biển các B.T.T. 8, 5m

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 20/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:
Đảm bảo an toàn PLC lưới điện hạ thế năm 2026 để xử lý



ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY
(kí và ghi rõ họ tên)

LÊ THÀNH DAT
* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TM. Tổ QLKT
(kí và ghi rõ họ tên)
Thanh Tú Cường

TM. Nhóm kiểm tra
(kí và ghi rõ họ tên)
Thanh Tú Cường

TỔ TỔNG HỢP
(kí và ghi rõ họ tên)

Người xử lý
(kí và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 42-1 06 /2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY

ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *lưới điện hạ thế TBA Tồn Tơ 2*

Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (*ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý*):

- Không

b. Cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý*):

... *lột CH-8 tại các vị trí A.B đến A.21 rạn nứt bê tông ở chân cột cần thay thế sửa chữa*

c. Móng cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý*):

... *không*

d. Các kết cấu cơ khí (*ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luôn cáp rĩ, nghiêng, ...*):

... *không*

e. Cách điện (*ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...*):

... *không*

f Dây dẫn (*ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...*)

... *đây hạ thế 4 sợi: đứt vị trí A.B đến A.21 bị nứt vỡ, nhiều mối nối cần thay thế sửa chữa*

g. Các kết cấu tiếp đất (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

... *không*

h. Dây néo, móng néo (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

... *không*

i Các thiết bị chống sét (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

... *không*

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

... *không*

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

... *không*

2. Các hiện tượng bất thường khác:

.....
 3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

 4. Các đề nghị:
 a. Các vấn đề cần giải quyết:
 - Thay cột hướng ngang tại các vị trí: A.B. đến... A2.L. không đảm bảo vận hành bình ổn.....
 b.T.T. 8, 5p.
 - Thay dây hạ thế và xoắn ruột cáp đi vị trí: A.B. đến A2.L. không đảm bảo vận hành.....
 bình ổn vận xoắn cũng hết chiều.....
 b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026
 c. Ngày cập nhập thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 18/06/2025
 d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội, QLD:
 Địa vụ công trình SCL. Lưu trữ hạ thế năm 2026 để xử lý.....

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN HƯƠNG THỦY
 (Đội trưởng ghi rõ họ tên)
 QUẢN LÝ ĐIỆN
 HƯƠNG THỦY
 CÔNG TY
 ĐIỆN LỰC HƯƠNG
 P. PHÚ BÀI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
LÊ THÀNH ĐẠT

TM. Tổ QLKT
 (ký và ghi rõ họ tên)
 Luam
 Huỳnh Thế Cường

TM. Nhóm kiểm tra
 (ký và ghi rõ họ tên)
 Luam
 Huỳnh Thế Cường

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TỔ TỔNG HỢP
 (ký và ghi rõ họ tên)

Người xử lý
 (ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 46 / QP / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *lưới điện hạ thế TBA Tân Thổ*Ngày kiểm tra: *14/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

lưới HT - 8. tại các vị trí B1 đến B10. các nút bê tông ở chân cột cần thay thế sửa chữa

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...):

không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...):

Dây hạ thế 4. ở vị trí B1 đến B10. bị nứt vỡ, nhiều mối nối cần thay thế sửa chữa

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

h. Dây néo, móng néo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

.....
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

.....
4. Các đề nghị:

- a. Các vấn đề cần giải quyết:
- Thay cột... hiện đang tại cầu "v" cũ" ở B.I. đến B.IO không đảm bảo vận hành bằng cột B.T.T.-S, S...
 - Thay dây... hệ van... nút an... ở B.I. đến B.IO không đảm bảo vận hành... bằng cấp van... cũng hết... ..

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 12/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:
.....
.....



TM. Tổ QLKT
(kí và ghi rõ họ tên)
[Signature]

TM.Nhóm kiểm tra
(kí và ghi rõ họ tên)
[Signature]

LÊ THÀNH ĐẠT
* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TỔ TỔNG HỢP
(kí và ghi rõ họ tên)

Người xử lý
(kí và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 45106 /2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Lưới điện hạ thế TBA Phú Lạc 6*Ngày kiểm tra: *18/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QL VH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

lột CH - 8. tại các vị trí PBA16 - C12/6, PBA16 - C12/11. rạn nứt bê tông ở chân cột. Cần theo dõi sửa chữa

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...):

không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...):

không

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

h. Dây neo, móng neo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

.....
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

.....
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
.....
Thuy. cột. hiện trạng tại các vị trí: PBAIG-C12/6, PBAIG-C12-1/1. hướng đảm bảo
vấn hành banj. cột B.TLT-8,5m.....

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhập thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 19/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:
.....
Đưa vào công trình SCL lưới điện hạ thế năm 2026 để xử lý.....

ĐỘI QLD HƯƠNG THỦY



(ký và ghi rõ họ tên)

LÊ THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TỔ TỔNG HỢP
(ký và ghi rõ họ tên)

TM. Tổ QLKT

(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

TM.Nhóm kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

Người xử lý

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 44/ QG /2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY

ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Lưới điện hạ thế TBA Lương Nhữ*

Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QL VH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

*...lot CH-8, tại các vị trí AT-11, AT-12, AT-13, AT-14, AT-15, v.v. nứt bê tông ở chân cột...
...kết cấu thép chưa...
.....*

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

Không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...):

Không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

Không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...)

Không

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

h. Dây néo, móng néo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

.....
Lương

3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

.....
Lương

4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:

.....
Thay cột hiệp đồng sau các vị trí từ A7-211 đến A7-210, C415. Thay trạm biến
áp hành bằng cột B.T.T. 8,5m

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 18/06/2015

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLĐ:

.....
Đưa vào công trình SCL. Lưu diện hạ thế năm 2026 để xử lý.

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY



(kí và ghi rõ họ tên)
.....

LÊ THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TM. Tổ QLKT

(kí và ghi rõ họ tên)

.....
Nguyễn Thị Cường

TM.Nhóm kiểm tra

(kí và ghi rõ họ tên)

.....
Nguyễn Thị Cường

TỔ TỔNG HỢP

(kí và ghi rõ họ tên)

Người xử lý

(kí và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 43 / 06 / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY

ĐƯỜNG DÂY HẠ THỂ

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Lưới điện hạ thế TBA Lương Mỹ*

Ngày kiểm tra: *18/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QL VH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

... Cột CH-8 tạo v. đ. A411 rạn nứt hệ thống. C. hành. cột. cần. thay thế. sửa chữa.

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luôn cáp rĩ, nghiêng, ...):

không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

không

f Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...)

không

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

h. Dây néo, móng néo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

i Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

.....
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

.....
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
..... thay cột hướng tầng u' dn' A4LL không đảm bảo vận hành băng cột B.T.L.T - 8, 5m

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 18/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:
..... đưa vào công trình sửa chữa điện hạ thế năm 2026 để xử lý

ĐỘI QLD HƯƠNG THỦY

(ký và ghi rõ họ tên)

.....

LÊ THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TM. Tổ QLKT

(ký và ghi rõ họ tên)
.....
.....

TM.Nhóm kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)
.....
.....

TỔ TỔNG HỢP

(ký và ghi rõ họ tên)

Người xử lý

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 42/ 06 /2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *hướng đến hạ thế TBA Thủy Châu 3*Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QL VH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

... Cột. CT 8. Tại vị trí 11. A&T. nứt. bề. d. cột. cần thay thế sửa chữa.....

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

Không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...):

Không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

Không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...):

Không

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

h. Dây neo, móng neo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

.....
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

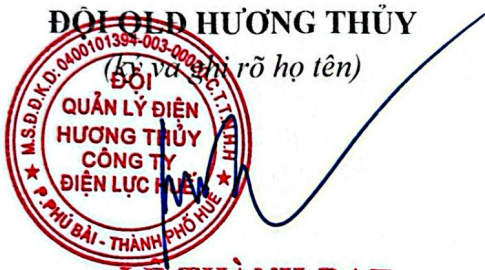
.....
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
..... Thay cột hình dạng tiết diện A8 không đảm bảo vận hành bằng cột BT.T - 8,5m

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 18/10/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:
..... Đưa vào công trình để tiến hành hạ thế năm 2026 để xử lý



LE THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TỔ TỔNG HỢP
(kí và ghi rõ họ tên)

TM. Tổ QLKT
(kí và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Văn Cường

TM.Nhóm kiểm tra
(kí và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Văn Cường

Người xử lý
(kí và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 41 / 06 / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *lưới điện hạ thế TBA Thủy Dương C*Ngày kiểm tra: *12/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QL VH ĐZ & TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

Loại Cột P. đai. u. d. B-51311 nằm trong nhà dân gây mất an toàn cần thay thế sửa chữa

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

Không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...):

Không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

Không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...):

Không

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

h. Dây nẹp, móng nẹp (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

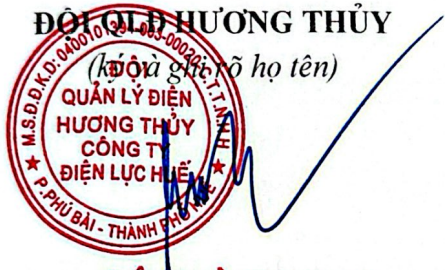
Không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

-
 3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

 4. Các đề nghị:
 a. Các vấn đề cần giải quyết:
 Thay cắt hộ chiếu đang đ. cũ dn' B-5/3/11 không stamp bảo quản hành c. BTJT.
 - 8, 5m

 b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026
 c. Ngày cập nhập thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 17/06/2025
 d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLĐ:
 Đưa vào công trình SLK làm đơn ha. the nam 2026 để xử lý.....



LÊ THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TỔ TỔNG HỢP
 (ký và ghi rõ họ tên)

TM. Tổ QLKT
 (ký và ghi rõ họ tên)
 Luem
 Thành Thị Cường

TM. Nhóm kiểm tra
 (ký và ghi rõ họ tên)
 Luem
 Thành Thị Cường

Người xử lý
 (ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 40/06/2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *lưới điện hạ thế TBA Thôn LA Thủy Phú*Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):a. Hành lang tuyến (*ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý*):

- Không

b. Cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý*):*lột CH-8 tại vị trí C8-2/b. rạn nứt bê tông ở chân cột. cần thay thế sửa chữa.*c. Móng cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý*):*không*d. Các kết cấu cơ khí (*ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luôn cáp rĩ, nghiêng, ...*):*không*e. Cách điện (*ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...*):*không*f. Dây dẫn (*ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...*)*không*g. Các kết cấu tiếp đất (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*không*h. Dây nẹp, móng nẹp (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*không*i. Các thiết bị chống sét (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*không*j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*không*k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*không*

2. Các hiện tượng bất thường khác:

.....
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

.....
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
..... Thay cột huyệt đang tác động C8 - 2/6 huyệt đảm bảo vận hành bình ổn
..... B.T.T. 8,5 m

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 18/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:
..... đưa vào công trình S.C.C. huyệt đơn ha. huyệt năm 2026 để xử lý

ĐỘI QLD HƯƠNG THỦY



TM. Tổ QLKT
(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]
Hàng Tô Cường

TM. Nhóm kiểm tra
(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]
Hàng Tô Cường

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TỔ TỔNG HỢP
(ký và ghi rõ họ tên)

Người xử lý
(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 39 / Đ / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Cột dây hạ thế TBA Thủy Dương 3*Ngày kiểm tra: *12/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):a. Hành lang tuyến (*ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý*):

- Không

b. Cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý*):..... *Cột CH-8 tại vị trí TĐ03... B-6 nằm trong nhà... đã gãy mất... an toàn... cần thay...
thủ sửa chữa*c. Móng cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý*):..... *không*d. Các kết cấu cơ khí (*ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...*):..... *không*e. Cách điện (*ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...*):..... *không*f. Dây dẫn (*ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...*):..... *không*g. Các kết cấu tiếp đất (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):..... *không*h. Dây néo, móng néo (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):..... *không*i. Các thiết bị chống sét (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):..... *không*j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):..... *không*k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):..... *không*

2. Các hiện tượng bất thường khác:

..... không.....
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

..... không.....
4. Các đề nghị:

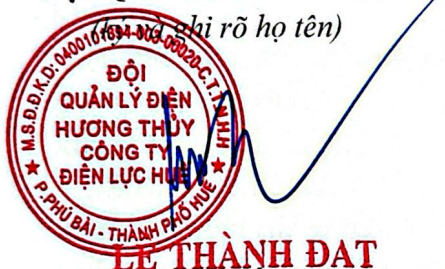
a. Các vấn đề cần giải quyết:
..... Thay cột... chèn đường... tại vị trí... TD403...-B... không đảm bảo vận hành bình...
..... Cột B.T.T...-8,5m.....
.....

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 17/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:
..... đưa vào công trình SCL lưới điện hạ thế năm 2026 để xử lý.....
.....

ĐỘI QLD HƯƠNG THỦY



LE THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TM. Tổ QLKT
(ký và ghi rõ họ tên)

TM.Nhóm kiểm tra
(ký và ghi rõ họ tên)

TỔ TỔNG HỢP
(ký và ghi rõ họ tên)

Người xử lý
(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 38/06/2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *lưu điện hạ thế TBA Phú Bửu 4*Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):a. Hành lang tuyến (*ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý*):

- Không

b. Cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý*):.....*không*.....c. Móng cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý*):.....*không*.....d. Các kết cấu cơ khí (*ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...*):.....*không*.....e. Cách điện (*ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...*):.....*không*.....f. Dây dẫn (*ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...*):.....*Đường hạ thế cần xem xét về đứt ở nhà PBA I4 - B - 0/2 đến PBA I4 - B - 0/6 cần thay thế sửa chữa*.....g. Các kết cấu tiếp đất (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....h. Dây néo, móng néo (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....i. Các thiết bị chống sét (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....

2. Các hiện tượng bất thường khác:

..... không
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

..... không
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
..... thay đổi hồ sơ về vấn đề xuất nhập khẩu PBAI4-B-012 đến PBAI4-B1-016 không
đảm bảo hành bằng cấp vận chuyển cũng hết hạn.....

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 19/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLĐ:

..... Đề xuất công định SCL... Luôn chấp hành theo năm 2026 để xử lý.....

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY



LÊ THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TỔ TỔNG HỢP

(ký và ghi rõ họ tên)

TM. Tổ QLKT

(ký và ghi rõ họ tên)

TM.Nhóm kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

Người xử lý

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 37/ 06 /2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *lưu điện hạ thế TBA Thủy Phương 2*Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QL VH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

... *Cột CH-8 tại vị trí số 1. AL run nứt bề mặt. ở chân cột cần thay thế sửa chữa.....*

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

... *không*

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luôn cáp rĩ, nghiêng, ...):

... *không*

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

... *không*

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...)

... *không*

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

... *không*

h. Dây néo, móng néo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

... *không*

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

... *không*

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

... *không*

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

... *không*

2. Các hiện tượng bất thường khác:

..... Không

3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

..... Không

4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:

..... Thay cột kèo bằng thép v: d¹ A2 không đảm bảo v.v.v hình dáng cột B.T.T. 8,5m

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 18/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:

..... đưa vào công trình SCL. lườn điện hạ thế năm 2026 để xử lý

ĐỘI QLD HƯƠNG THỦY



LÊ THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TM. Tổ QLKT

(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

TM. Nhóm kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

TỔ TỔNG HỢP

(ký và ghi rõ họ tên)

Người xử lý

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 36/06/2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Lưới điện hạ thế TBA đầu địa 1*Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

Cột CH-8 tại các vị trí A1, A2, A10, A12 cần nứt, nấm, dẹt, như đây gây mất an toàn cần thay thế sớm chưa

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

Không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...):

Không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

Không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...):

Không

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

h. Dây neo, móng neo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

*Không***2. Các hiện tượng bất thường khác:**

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 25 / 06 / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY

ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Lưới điện hạ thế TBA Thủy Phương 3*

Ngày kiểm tra: *11/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

Cột CH-8 vị trí THPH3-B-111 nằm ngang như đổ gãy mất an toàn cần thay thế sửa chữa

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

Không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...):

Không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

Không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vắn xoắn độ võng, ...)

Không

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

h. Dây néo, móng néo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 34 / 06 / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *lưu điện hạ thế TBA Chế biến Gỗ*Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

không

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luôn cáp rĩ, nghiêng, ...):

không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...)

đây hạ thế... có... nứt... chập... xuất hiện... A... theo... chưa

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

h. Dây néo, móng néo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

.....
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

.....
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
... thay đổi hạ thế, vấn đề an ninh, đặc biệt xuất duyệt A không đảm bảo và
hình ảnh cấp và xoay ứng điện liên

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhập thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 17/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLĐ:
... đưa vào công trình SCL lưới điện hạ thế năm 2026 để xử lý

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY



LÊ THÀNH ĐẠT
* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TM. Tổ QLKT
(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

TM.Nhóm kiểm tra
(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

TỔ TỔNG HỢP
(ký và ghi rõ họ tên)

Người xử lý
(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 33 / 06 / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Lưới điện hạ thế TBA KQH 8D*Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QL VH ĐZ & TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):a. Hành lang tuyến (*ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý*):

- Không

b. Cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý*):*Không*c. Móng cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý*):*Không*d. Các kết cấu cơ khí (*ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...*):*Không*e. Cách điện (*ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...*):*Không*f. Dây dẫn (*ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...*)*... Dây hạ thế của trạm sát về phía đ. A1 - A10, B1 - B25 cần thay thế sửa chữa*g. Các kết cấu tiếp đất (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không*h. Dây néo, móng néo (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không*i. Các thiết bị chống sét (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không*j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không*k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không***2. Các hiện tượng bất thường khác:**

không
.....
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

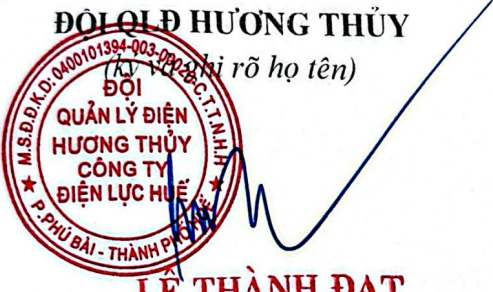
không
.....
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
*Thay dây hạ thế van xoay nút núm ở vị trí A1-A10; B1-B25 không được bên
van hình bán cấp van xoay cũng biết điện*
.....
.....

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhập thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: *17/06/2025*

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:
Đưa vào công trình SCL lưới điện hạ thế năm 2026 để xử lý
.....
.....



LÊ THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TỔ TỔNG HỢP
(ký và ghi rõ họ tên)

TM. Tổ QLKT
(ký và ghi rõ họ tên)
[Handwritten signature]

TM.Nhóm kiểm tra
(ký và ghi rõ họ tên)
[Handwritten signature]

Người xử lý
(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 32 / 06 / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY

ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Cuối định hạ thế TBA Phai Bưu 9*

Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (*ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý*):

- Không

b. Cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý*):

không

c. Móng cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý*):

không

d. Các kết cấu cơ khí (*ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...*):

không

e. Cách điện (*ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...*):

không

f. Dây dẫn (*ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...*)

Đặc hạ thế van xoắn nứt nhỏ nhẹ chất xuất duyệt. A cần thay thế sửa chữa.

g. Các kết cấu tiếp đất (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

không

h. Dây néo, móng néo (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

không

i. Các thiết bị chống sét (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):

không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

.....
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

.....
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
.....
Thay đổi hạ thế trạm biến áp nút né bụi chính xuất tuyến A không đảm bảo vệ sinh
.....
hình ảnh cấp vấn đề cũng kết thúc.....

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhật thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 10/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:

.....
Đã vào cũng định sẽ lập đơn hạ thế năm 2026 để xử lý.....



LÊ THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

.....
TỔ TỔNG HỢP
(ký và ghi rõ họ tên)

TM. Tổ QLKT
(ký và ghi rõ họ tên)

.....
Hợp Kế Cường

TM. Nhóm kiểm tra
(ký và ghi rõ họ tên)

.....
Hợp Kế Cường

.....
Người xử lý
(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 30 / 06 / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *liên đến hạ thế TBA Phú Sơn 8*Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):a. Hành lang tuyến (*ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý*):

- Không

b. Cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý*):.....*không*.....c. Móng cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý*):.....*không*.....d. Các kết cấu cơ khí (*ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...*):.....*không*.....e. Cách điện (*ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...*):.....*không*.....f. Dây dẫn (*ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vận xoắn độ võng, ...*).....*Đag. hạ thế. an. xoắn. nứt. n. đ. ch. xuất. h. A. cũ. thay thế. sửa. ch.*.....g. Các kết cấu tiếp đất (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....h. Dây néo, móng néo (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....i. Các thiết bị chống sét (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):.....*không*.....

2. Các hiện tượng bất thường khác:

..... không
3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

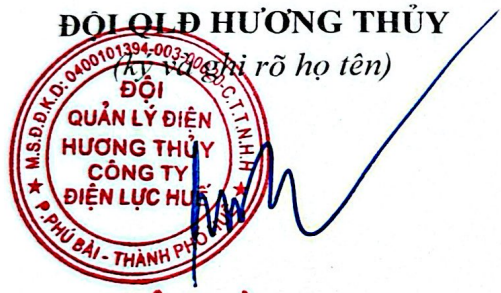
..... không
4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:
..... Thay đổi hạ thế 10kV... rút mã trục chính xuất duyệt... A. Chong... đảm bảo...
..... vận hành bằng cáp... vận xoay cũng diệt điện.....

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhập thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 17/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:
..... đưa vào công trình SCL... hút điện hạ thế... năm do LB... để xử lý.....



TM. Tổ QLKT
(ký và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Văn Cường

TM. Nhóm kiểm tra
(ký và ghi rõ họ tên)
Nguyễn Văn Cường

LÊ THÀNH ĐẠT
* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TỔ TỔNG HỢP
(ký và ghi rõ họ tên)

Người xử lý
(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 30 / 06 / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY

ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Lưới điện hạ thế TBA Đường 2*

Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

Không

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh,... các nội dung cần xử lý):

Không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luôn cáp rĩ, nghiêng, ...):

Không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

Không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...)

Dây AV - 3x70 + 1x50 nứt ở vị trí B1 - B18 cần thay thế sửa chữa

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

h. Dây néo, móng néo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 30 / 06 / 2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY**ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ**

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Lưới điện hạ thế TBA Mũi Trãi*Ngày kiểm tra: *17/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QLVH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):a. Hành lang tuyến (*ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý*):

- Không

b. Cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý*):*Không*c. Móng cột (*ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý*):*Không*d. Các kết cấu cơ khí (*ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luôn cáp rĩ, nghiêng, ...*):*Không*e. Cách điện (*ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...*):*Không*f. Dây dẫn (*ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...*):*Đoạn AV-3x70+1x50 nứt về phía vị trí B1-B10 cần thay thế sửa chữa*g. Các kết cấu tiếp đất (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không*h. Dây néo, móng néo (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không*i. Các thiết bị chống sét (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không*j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không*k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (*ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý*):*Không*

2. Các hiện tượng bất thường khác:

không

3. Các tồn tại đã xử lý ngay trong quá trình kiểm tra:

không

4. Các đề nghị:

a. Các vấn đề cần giải quyết:

Thay dây AV-Sx70 + 1x50 kết nối với vị trí B1-B10 không đảm bảo vận hành...
bảng cấp van xanh cũng hết điện.

b. Yêu cầu về thời gian giải quyết : Năm 2026

c. Ngày cập nhập thông tin vào hồ sơ quản lý đường dây: 17/06/2025

d. Ý kiến của Đội trưởng hoặc Đội Phó Đội QLD:

Đưa vào công định SCL mới đến hệ thống năm 2026 để xử lý.

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY



(ký và ghi rõ họ tên)

LÊ THÀNH ĐẠT

* Thời gian và kết quả đã xử lý:

TM. Tổ QLKT

(ký và ghi rõ họ tên)

Handwritten signature of the team leader.

TM.Nhóm kiểm tra

(ký và ghi rõ họ tên)

Handwritten signature of the inspection group leader.

TỔ TỔNG HỢP

(ký và ghi rõ họ tên)

Người xử lý

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐỘI QLĐ HƯƠNG THỦY

Số: 50 / 06/2025

PHIẾU KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NGÀY

ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ

(Dùng cho đường dây trên không trên 1kV đến 35kV)

Đoạn đường dây kiểm tra: *Ước định hạ thế TBA Jung Fan 2*

Ngày kiểm tra: *20/06/2025*

Yêu cầu định kỳ kiểm tra: (1 tháng/lần)

Danh sách nhóm tra:

STT	Họ và tên	Chức danh	Bậc thợ	Bậc AT
1	Huỳnh Thế Cường	ĐP. Đội QL VH ĐZ&TBA	7/7	5/5
2	Võ Hòa	Công nhân	5/7	5/5

1. Nội dung kiểm tra (kiểm tra bằng mắt, đảm bảo khoảng cách an toàn hoặc có dụng cụ an toàn):

a. Hành lang tuyến (ghi các tồn tại trong, ngoài hành lang tuyến có khả năng gây sự cố, các nội dung cần xử lý):

- Không

b. Cột (ghi các vị trí cần xử lý như: nghiêng, biến dạng, nứt hoặc mất thanh, các biển báo an toàn, các nội dung cần xử lý):

Cột HT-8 tại các vị trí A9, A14 cần nứt bê tông ở chân cột cần thay thế sửa chữa

c. Móng cột (ghi các vị trí cần xử lý như: lún, nứt, xói lở, tình trạng bất thường đất khu vực xung quanh, ... các nội dung cần xử lý):

Không

d. Các kết cấu cơ khí (ghi các vị trí cần xử lý như: xà, giá đỡ cáp, ống luồn cáp rĩ, nghiêng, ...):

Không

e. Cách điện (ghi các vị trí cần xử lý như: vỡ, nứt, phóng điện, bụi bẩn, các hiện tượng bất thường khác phụ kiện, nội dung cần xử lý, ...):

Không

f. Dây dẫn (ghi các vị trí cần xử lý như: đứt, xơ, tua, tổn thương, mối nối, điều hoặc vật lạ bám vào dây dẫn, phóng điện, dao động và âm thanh, vặn xoắn độ võng, ...):

Không

g. Các kết cấu tiếp đất (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

h. Dây néo, móng néo (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

i. Các thiết bị chống sét (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

j. Các thiết bị đóng cắt trên đường dây (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

k. Các thiết bị bù công suất phản kháng (ghi các vị trí cần xử lý, nội dung cần xử lý):

Không

2. Các hiện tượng bất thường khác:

NỘI DUNG BIÊN CHẾ ĐỀ ÁN

Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: “*Sửa chữa lớn lưới điện hạ thế khu vực Hương Thủy năm 2026*” được biên chế thành 01 tập, gồm các nội dung sau:

PHẦN I: THUYẾT MINH

Chương 1: Đặt vấn đề

- 1.1. Cơ sở lập thiết kế sửa chữa lớn
- 1.2. Mục tiêu của việc thiết kế sửa chữa lớn

Chương 2: Nội dung thiết kế

- 2.1. Hiện trạng và thông số kỹ thuật lưới điện
- 2.2. Các giải pháp kỹ thuật thiết kế chung sửa chữa lớn
- 2.3. Các giải pháp kỹ thuật cụ thể cho từng tuyến

Chương 3. Tổ chức thi công

- 3.1. Tổ chức công trường thi công
- 3.2. Các phương pháp xây dựng
- 3.3. Công tác an toàn lao động

PHẦN II: DỰ TOÁN

Chương 1. Cơ sở lập dự toán.

Chương 1. Dự toán công trình.

PHẦN III: CÁC BẢNG TỔNG KÊ VÀ BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG



PHẦN I: THUYẾT MINH



Chương 1:

ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Cơ sở lập thiết kế sửa chữa:

Thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán công trình “Sửa chữa lớn lưới điện hạ thế khu vực Hương Thủy năm 2026” được lập dựa trên cơ sở pháp lý sau:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

- Căn cứ Quyết định số 3951/QĐ-EVNCP ngày 31/5/2025 về việc ban hành Quy định về công tác Kế hoạch trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

- Căn cứ Quyết định 3960/QĐ-EVNCP ngày 31/5/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành Quy định Quản lý kỹ thuật trong Tổng Công ty Điện lực miền Trung;

- Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-HĐTV ngày 21/07/2025 của Tổng công ty Điện lực miền trung về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính kế toán trong Tổng Công ty Điện lực miền trung;

- Căn cứ văn bản số 5072//EVNCP-KH của Tổng Công ty Điện lực miền Trung ngày 09/7/2022 về việc Hướng dẫn lập dự toán SCL tài sản cố định.

- Căn cứ Quyết định số 476/QĐ-HĐTV ngày 30/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực miền Trung về việc Ban hành Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

- Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-HĐTV ngày 14/3/2024 về việc Về việc ban hành Tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện 0,4 – 110kV áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

- Căn cứ Biên bản kiểm tra hiện trạng và kiến nghị đưa công trình vào kế hoạch SCL năm 2026.

- Căn cứ hiện trạng vận hành của lưới điện.

1.2. Mục tiêu của việc thiết kế, sửa chữa:

- Sửa chữa, cải tạo lưới điện hạ thế nhằm đảm bảo việc cấp điện ổn định, giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và các thông số kỹ thuật an toàn, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định.

- Thay thế vật tư, thiết bị đảm bảo phù hợp với công nghệ hiện tại và đáp ứng yêu cầu phân phối điện.

- Các hạng mục công trình sau khi được sửa chữa mang tính bền vững và lâu dài.

Chương 2:

NỘI DUNG THIẾT KẾ SỬA CHỮA LỚN

2.1. Hiện trạng và thông số kỹ thuật lưới điện:

2.1.1. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Mũi Trãi:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002991;
- Địa điểm: Xã Thủy Phù;
- Năm đưa vào vận hành: 2012;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay cáp vện xoắn xuất tuyến B từ B1 đến B10 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối chùng loại ABC-4x70mm² bằng cáp vện xoắn cùng tiết diện chiều dài 400 mét.

2.1.2. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Dương Hòa 2:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002484;
- Địa điểm: Xã Dương Hòa;
- Năm đưa vào vận hành: 2006;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay cáp vện xoắn xuất tuyến B từ B1 đến B18 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối chùng loại ABC-4x70mm² bằng cáp vện xoắn cùng tiết diện chiều dài 800 mét.

2.1.3. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Phú Bài 8:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002750;
- Địa điểm: Phường Phú Bài;
- Năm đưa vào vận hành: 2008;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối bằng cáp vện xoắn ABC-4x70mm² từ vị trí PBAI8-A-5 đến PBAI8-A-12, chiều dài 366 mét.

2.1.4. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Phú Bài 9:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010105.0003228;
- Địa điểm: Phường Phú Bài;
- Năm đưa vào vận hành: 2016;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối bằng cáp vện xoắn ABC-4x70mm² từ vị trí B1 đến B9; B1/1 đến B1/8, chiều dài 415 mét.

2.1.5. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Chế Biền Gõ:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002363;

- Địa điểm: Phường Phú Bài;
- Năm đưa vào vận hành: 2005;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối bằng cáp vặn xoắn ABC-4x70mm² từ vị trí A1 đến A7 chiều dài 300 mét.

2.1.6. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Phú Bài 4:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002363;
- Địa điểm: Phường Phú Bài;
- Năm đưa vào vận hành: 2005;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay cáp vặn xoắn xuất tuyến B từ B0/1 đến B0/6 bị nứt vỡ, nhiều mối nối chùng loại ABC-4x70mm² bằng cáp vặn xoắn cùng tiết diện chiều dài 250 mét.

2.1.7. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA KQH 8D:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002773;
- Địa điểm: Phường Phú Bài;
- Năm đưa vào vận hành: 2008;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay cáp vặn xoắn xuất tuyến A từ A1 đến A10 và xuất tuyến B từ B1 đến B25 bị nứt vỡ, nhiều mối nối chùng loại ABC-4x70mm² bằng cáp vặn xoắn cùng tiết diện chiều dài 1500 mét.

2.1.8. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Phương 3:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002691;
- Địa điểm: Phường Thủy Phương;
- Năm đưa vào vận hành: 2007;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại vị trí THPH3-B-1/1 nằm trong nhà dân.

2.1.9. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Bàu Đa 1:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002996;
- Địa điểm: Xã Thủy Phù;
- Năm đưa vào vận hành: 2012;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại các vị trí A1, A2, A10, A1/2 rạn nứt.

2.1.10. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Phương 2:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002698;
- Địa điểm: Phường Thủy Phương;
- Năm đưa vào vận hành: 2007;

- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế 2 cột tự đúc tại vị trí A2 rạn nứt.

2.1.11. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Dương 3:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010105.0003133;
- Địa điểm: Phường Thủy Dương;
- Năm đưa vào vận hành: 2014;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại vị trí TDUO3-B-6 nằm trong nhà dân.

2.1.12. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thôn 2A Thủy Phù:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002994;
- Địa điểm: Xã Thủy Phù;
- Năm đưa vào vận hành: 2012;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại vị trí C8-2/6 nằm trong nhà dân.

2.1.13. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Dương 6:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002602;
- Địa điểm: Phường Thủy Dương;
- Năm đưa vào vận hành: 2007;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại vị trí B-5/3/1 nằm trong nhà dân.

2.1.14. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Châu 3:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002989;
- Địa điểm: Phường Thủy Châu;
- Năm đưa vào vận hành: 2012;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại vị trí A8 nghiêng nứt.

2.1.15. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Lương Mỹ:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002917;
- Địa điểm: Phường Thủy Lương;
- Năm đưa vào vận hành: 2011;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại vị trí A4/1 rạn nứt.

2.1.16. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Lương Nhơn:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002493;

- Địa điểm: Phường Thủy Lương;
- Năm đưa vào vận hành: 2006;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại các vị trí từ A7-2/1 đến A7-2/10, C4/5 rạn nứt.

2.1.17. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Phú Bài 6:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002745;
- Địa điểm: Phường Phú Bài;
- Năm đưa vào vận hành: 2006;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại các vị trí PBAI6-C12/6, PBAI6-C12-1/1 rạn nứt.

2.1.18. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Tân Tô:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010105.0003224;
- Địa điểm: Xã Thủy Tân;
- Năm đưa vào vận hành: 2015;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 từ vị trí B1 đến B10 bị nứt vỏ, nhiều mối nối bằng cáp vặn xoắn ABC-4x70mm² chiều dài 380 mét; Thay thế 12 cột CH-8m tại các vị trí nói trên.

2.1.19. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Tân Tô 2:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.1563320;
- Địa điểm: Xã Thủy Tân;
- Năm đưa vào vận hành: 2019;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 từ vị trí A13 đến A21 bị nứt vỏ, nhiều mối nối bằng cáp vặn xoắn ABC-4x70mm² chiều dài 350 mét; Thay thế 12 cột CH-8m tại các vị trí nói trên.

2.1.20. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Đồng Tân 1:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010104.0002369;
- Địa điểm: Xã Phú Sơn;
- Năm đưa vào vận hành: 2005;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;
- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế cột CH-8 tại các vị trí A9; A12; A18; A20; A22; A26; A29; A31; A32; A35; A38; A40; B7 rạn nứt.

2.1.21. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Đồng Tân 2:

- Mã tài sản theo sổ sách kế toán: 1.37010105.0003270;
- Địa điểm: Xã Phú Sơn;
- Năm đưa vào vận hành: 2013;
- Năm sửa chữa gần nhất: chưa;

- Hiện trạng và sự cần thiết sửa chữa công trình: Thay thế 2 cột CH-8m vị trí A9 và A14 nứt, vận hành lâu năm.

2.2. Các giải pháp kỹ thuật cụ thể cho từng tuyến:

2.2.1. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Mũi Trãi:

-Thay cáp vắn xoắn xuất tuyến B từ B1 đến B10 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối bằng cáp vắn xoắn ABC-4x70mm² chiều dài 400 mét.

-Chuyển đầu nối công tơ sang cáp mới, thu hồi cáp hiện trạng.

2.2.2. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Dương Hòa 2:

-Thay cáp vắn xoắn xuất tuyến B từ B1 đến B18 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối chủng loại ABC-4x70mm² bằng cáp vắn xoắn cùng tiết diện chiều dài 800 mét.

-Chuyển đầu nối công tơ sang cáp mới, thu hồi cáp hiện trạng.

2.2.3. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Phú Bài 8:

-Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối bằng cáp vắn xoắn ABC-4x70mm² từ vị trí PBAI8-A-5 đến PBAI8-A-12, chiều dài 420 mét.

-Chuyển đầu nối công tơ sang cáp mới, thu hồi cáp hiện trạng.

2.2.4. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Phú Bài 9:

-Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối bằng cáp vắn xoắn ABC-4x70mm² từ vị trí B1 đến B9; B1/1 đến B1/8, chiều dài 415 mét.

-Chuyển đầu nối công tơ sang cáp mới, thu hồi cáp hiện trạng.

2.2.5. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Chế biến gỗ:

-Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 trực chính bị nứt vỡ, nhiều mối nối bằng cáp vắn xoắn ABC-4x70mm² từ vị trí A1 đến A7, chiều dài 300 mét.

-Chuyển đầu nối công tơ sang cáp mới, thu hồi cáp hiện trạng.

2.2.6. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Phú Bài 4:

-Thay cáp vắn xoắn xuất tuyến B từ B0/2 đến B0/2/6 bị nứt vỡ, nhiều mối nối chủng loại ABC-4x70mm² bằng cáp vắn xoắn cùng tiết diện chiều dài 250 mét.

-Chuyển đầu nối công tơ sang cáp mới, thu hồi cáp hiện trạng.

2.2.7. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA KQH 8D:

-Thay cáp vắn xoắn xuất tuyến A từ A1 đến A10 và xuất tuyến B từ B1 đến B25 bị nứt vỡ, nhiều mối nối chủng loại ABC-4x70mm² bằng cáp vắn xoắn cùng tiết diện chiều dài 1500 mét.

-Chuyển đầu nối công tơ sang cáp mới, thu hồi cáp hiện trạng.

2.2.8. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Phương 3:

- Thay thế cột CH-8 vị trí THPH3-B-1/1 bằng cột BTLT-8,5m.

- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.

- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.9. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Bàu Đa 1:

- Thay thế cột CH-8 vị trí A1, A2, A10, A1/2 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.10. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Phương 2:

- Thay thế cột CH-8 vị trí A2 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MTĐ-1 cho cột đôi BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.11. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Dương 3:

- Thay thế cột CH-8 vị trí TDUO3-B-6 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.12. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thôn 2A Thủy Phù:

- Thay thế cột CH-8 vị trí C8-2/6 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.13. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Dương 6:

- Thay thế cột CH-8 vị trí B-5/3/1 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.14. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Thủy Châu 3:

- Thay thế cột CH-8 vị trí A8 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.15. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Lương Mỹ:

- Thay thế cột CH-8 vị trí A4/1 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.16. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Lương Nhơn:

- Thay thế cột CH-8 tại các vị trí từ A7-2/1 đến A7-2/10, C4/5 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.17. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Phú Bài 6:

Công trình: Sửa chữa lưới điện hạ thế khu vực Hương Thủy năm 2026

- Thay thế cột CH-8 vị trí PBAI6-C12/6, PBAI6-C12-1/11 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.18. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Tân Tô:

- Thay thế cột CH-8 từ vị trí B1 đến B10 bằng cột BTLT-8,5m.
- Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 từ vị trí B1 đến B10 bị nứt vỏ, nhiều mối nối bằng cáp vặn xoắn ABC-4x70mm² chiều dài 380 mét.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển công tơ sang cột mới, đấu nối công tơ vào cáp mới, thu hồi cột và cáp hiện trạng.

2.2.19. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Tân Tô 2:

- Thay thế cột CH-8 từ vị trí A13 đến A21 bằng cột BTLT-8,5m.
- Thay cáp 3AV-70+ 1AV-50 từ vị trí A13 đến A21 bị nứt vỏ, nhiều mối nối bằng cáp vặn xoắn ABC-4x70mm² chiều dài 350 mét.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển công tơ sang cột mới, đấu nối công tơ vào cáp mới, thu hồi cột và cáp hiện trạng.

2.2.20. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Đồng Tân 1:

- Thay thế cột CH-8 tại các vị trí A9; A12; A18; A20; A22; A26; A29; A30; A31; A32; A35; A38; A40; B7 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

2.2.21. Sửa chữa lưới điện hạ thế TBA Đồng Tân 2:

- Thay thế cột CH-8 vị trí A9; A14 bằng cột BTLT-8,5m.
- Móng sử dụng MH-2 cho cột BTLT 8,5m.
- Chuyển dây, công tơ sang cột mới, thu hồi cột cũ.

Chương 3:

TỔ CHỨC THI CÔNG

Do địa bàn rộng, các hạng mục công trình không tập trung nên việc tổ chức thi công không thuận lợi, việc tập kết vật liệu đến chân công trình ở nhiều điểm khó khăn, chủ yếu là vận chuyển thủ công.

3.1. Tổ chức công trường thi công

Do TKBVTC-DT ”Sửa chữa lớn lưới điện hạ thế khu vực Hương Thủy năm 2026” được tiến hành trải rộng trên địa bàn thị xã Hương Thủy nên việc tổ chức, chuẩn bị và triển khai thi công cho từng khu vực, hạng mục phụ thuộc vào khối lượng sửa chữa cho từng khu vực.

- Kho bãi: được bố trí tại địa điểm thuận lợi cho việc tổ chức thi công.
- Kho vật tư thiết bị trung hạ áp có thể tập trung tại kho Công ty điện lực Thừa Thiên Huế sau đó kiểm tra, cung cấp đến từng vị trí theo bản vẽ và đúng với chủng loại vật tư yêu cầu.
- Đường tạm thi công: Tuyến đường dây sửa chữa có sẵn, chủ yếu bám theo đường giao thông nông thôn, liên xã, tỉnh lộ nên không cần xây dựng đường thi công tạm.
- Công tác thu dọn mặt bằng phục vụ thi công: Việc giải phóng hành lang tuyến phục vụ thi công và vận hành sau này thực hiện theo nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ.
- Nguồn điện, nước thi công:
 - + Nguồn điện thi công sử dụng máy phát diesel lưu động.
 - + Nguồn nước thi công lấy nhà dân và sông, suối dọc tuyến.
 - + Nguồn nước dùng cho sinh hoạt lấy từ nhà dân.
- Nguồn cung cấp vật tư thiết bị:
 - + Các thiết bị, vật tư chuyên ngành và cột điện: được cấp bởi Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế.
 - + Vật liệu xây dựng như xi măng, cát đá, lấy tại thành phố Huế.
 - + Vận chuyển đường dài:
- Vật tư thiết bị nhận từ kho Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế chuyển đến công trường bằng ô tô.
- Vận chuyển vật tư từ kho bãi tạm dọc theo tuyến thi công đến gần vị trí xây lắp thì tùy vào địa hình có thể di chuyển bằng ô tô hoặc các thiết bị cơ giới phù hợp khác.

Đối với các vị trí tuyến đường dây đi qua, xe ô tô không thể vận chuyển cột đến vị trí cần dựng, thì có thể vận chuyển thủ công bằng cách dùng xe bò kéo cột đến sát tuyến đường dây, sau đó vận chuyển ngang tuyến dùng tời, những vị trí không thể vận chuyển ngang tuyến thì vận chuyển dọc theo tuyến đường dây.

3.3. Biện pháp tổ chức thi công:

3.3.1. Biện pháp chung:

Từ những đặt điểm đã trình bày như trên nên việc thi công công trình chủ yếu bằng thủ công.

3.3.2. Thi công móng:

3.3.2.1. Đào đắp đất:

Công tác đào đất móng, rãnh tiếp địa và lấp đất được tiến hành bằng thủ công là chính và tuân theo quy phạm nghiệm thu công tác đất TCVN4447-87.

Khi lấp đất phải tưới nước đầm kỹ theo từng lớp dày 200mm sao cho $\gamma_d = 1600\text{Kg/m}^3$.

Khi đào đất hố móng mái dốc phải phù hợp với cấp đất như đã thống kê trong bảng phân cấp đất, đá.

- Đào đất xong phải có biện pháp bảo vệ an toàn cho người và gia súc. Đồng thời tiến hành công tác nghiệm thu kích thước hố đào. Công tác bê tông móng phải được tiến hành sau khi nghiệm thu kích thước hố đào, không được kéo dài thời gian lưu trữ hố đào để tránh nguy hiểm và ảnh hưởng đến môi trường.

* Lấp đất hố móng: Chỉ được tiến hành lấp đất hố móng khi công tác bê tông móng và tiếp địa đã được nghiệm thu kỹ thuật theo đúng thiết kế. Quá trình lấp đất phải tiến hành tưới nước đầm kỹ từng lớp một, mỗi lớp dày 20cm. Hệ số đầm chặt phải đạt $k \geq 0,85$.

* Lấp rãnh tiếp địa: Chỉ được tiến hành lấp đất khi công tác đóng cọc và rải dây sắt phi 12 đã được nghiệm thu kỹ thuật (phần dưới mặt đất), quá trình lấp đất phải tiến hành tưới nước đầm kỹ từng lớp một, mỗi lớp dày 30cm. Hệ số đầm chặt phải đạt $k \geq 0,85$. Riêng phần tiếp địa đi trong khu vực nội thị sau khi lấp đất phải hoàn trả vỉa hè bê tông như hiện trạng.

* Công tác đào đắp đất trong điều kiện gập đá: Trên những đoạn tuyến công trình có đá, tại những vị trí hố móng không thể đào bằng thủ công được thì có thể sử dụng máy khoan kết hợp với thủ công hoặc dùng mìn để tạo hố móng. Khi sử dụng mìn để tạo hố móng thì ngoài các biện pháp an toàn nêu trên còn phải được cơ quan chức năng cho phép và phải cảnh báo để đảm bảo an toàn cho người, súc vật và các công trình xây dựng khác nằm lân cận.

3.3.2.2. Công tác bê tông và cốt thép móng:

Vật liệu trộn bê tông như cát, đá phải đúng cấp phối hạt theo quy định và được rửa sạch, nước dùng để trộn bê tông phải sạch, không có chất ăn mòn và đúng theo yêu cầu của bản vẽ.

Bê tông móng được trộn bằng thủ công theo đúng cấp phối quy định, bê tông được đổ xuống hố móng theo máng trực từng lớp dày 25cm. Đầm bê tông thực hiện chủ yếu bằng thủ công và phải tuân thủ theo quy phạm nghiệm thu công tác bê tông, bê tông cốt thép toàn khối TCVN-4453-95. Khi thi công xong móng phải dưỡng hộ bê tông theo đúng quy định.

3.3.2.3. Công tác dựng cột, lắp xà kéo dây:

Cột bê tông ly tâm được dựng lắp bằng phương pháp dùng tời và ba lãng cùng với hồ thế để dựng và cân chỉnh.

Cột thép các loại được dựng lắp bằng phương pháp câu leo (vừa lắp, vừa dựng) bằng thủ công ở trên cao kết hợp hồ thế và 5 sợi dây néo TKT-70 .

Xà lắp trên cao bằng thủ công.

3.3.2.4. Biện pháp thi công phân đường dây cải tạo:

Biện pháp thi công tổng thể :

Trong quá trình thi công cải tạo các tuyến đường dây đòi hỏi thời gian mất điện là thấp nhất, đảm bảo an toàn trong thi công và ít ảnh hưởng đến giao thông. Đặc điểm của lưới điện sau cải tạo là chủ yếu cải tạo trên tuyến đường dây hiện trạng, lưới điện hiện trạng của khu vực được cấp nhiều nguồn khác nhau nên thuận tiện cho việc thi công cải tạo mà ít ảnh hưởng đến việc cung cấp điện cho khu vực.

Thi công cải tạo được thực hiện từ một phía theo kiểu “cuốn chiếu”, tiến hành từng bước như sau :

- Đào móng cột, sau đó đổ móng tại chỗ, lưu ý sau khi đào hố móng và đổ móng phải cắm cờ hiệu đến khi móng đảm bảo đủ yêu cầu rồi mới dựng cột .

- Các móng hiện có được gia cố thi phải đào xung quang hố móng và cố định cột hiện có, đánh sần lớp bê tông móng bên ngoài và rửa sạch trước khi trám lớp bê tông mới.

- Dựng cột, những dây dẫn hiện trạng gần các cột mới dựng .

- Phân chia từng đoạn để kéo dây mới và tháo dỡ thu hồi tuyến cũ .

- Kiểm tra đánh giá vật tư thiết bị thu hồi và sau đó vận chuyển về kho Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế.

3.3.2.5. Rải dây, căng dây:

Công tác rải căng dây dẫn thực hiện chủ yếu bằng thủ công trên các đoạn địa hình thuận lợi, các đoạn vượt đường, giao chéo với các công trình (vượt các đường dây khác, sông suối...). Bên thi công phải lập biện pháp tổ chức thi công cụ thể cho từng vị trí đoạn vượt, và thỏa thuận với các cơ quan chức năng có liên quan, thông báo thời gian thi công và lập barie, biển báo khi thi công để không làm ảnh hưởng đến các công trình khác.

3.3.2.6. Biện pháp thu dọn và vệ sinh sau thi công:

- Thực hiện công tác thu dọn, làm sạch và hoàn trả lại mặt bằng mà trong quá trình thi công bị hư hại hoặc chiếm dụng. Tất cả máy móc, vật tư thiết bị, các nguyên vật liệu điện và đất đá còn dư trong quá trình thi công sẽ được dọn dẹp sạch sẽ, đảm bảo mỹ quan chung của khu vực.

- Công tác này chỉ được công nhận là hoàn tất khi được chủ đầu tư xác nhận, và được hoàn tất trước ngày nghiệm thu đóng điện đưa công trình vào sử dụng 3 ngày.

3.3.2.7. Phương án thu hồi vật tư, thiết bị:

+ Liên hệ với Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát để kiểm kê, xác nhận khối lượng vật tư, thiết bị cần thu hồi của công trình, lập biên bản bàn giao tại hiện trường.

+ Thu hồi xà, sứ, cách điện, phụ kiện: Chuẩn bị thùng, kệ để đựng, chứa tạm thời hoặc nhập kho.

+ Tương tự việc quấn dây vào ru lô, xà và phụ kiện sẽ được thu gom và cho vào thùng, kệ ngay khi hạ từ trên cột xuống. Đặc biệt là cách điện các loại, nếu không thu gom kịp thời dễ gây ra sút vỡ, dẫn đến không thể tái sử dụng.

+ Thu hồi cột điện: Cột thu hồi sẽ được cắt chân ít nhất là âm 0,2m so với mặt đất, sau đó sẽ được san lấp lỗ chôn cột bằng bê tông, tránh để lại chướng ngại vật gây ảnh hưởng và nguy hiểm đến quá trình canh tác của bà con (trường hợp cột nằm trên đất canh tác), hoặc ảnh hưởng đến quá trình giao thông (trường hợp cột nằm cạnh đường giao thông).

+ Nhà thầu phải kiểm tra, xác định khối lượng công việc có thể thi công và hoàn thành trong một ngày để kịp cho công tác điều chuyên, hoàn thiện một hạng mục để đóng điện phục vụ nhân dân muộn nhất là 17h cùng ngày.

+ Các loại vật tư, thiết bị thu hồi nhập kho Chủ đầu tư (nếu có): Ngay sau khi thu hồi, Nhà thầu sẽ phối hợp với Tư vấn giám sát để lập biên bản xác nhận khối lượng, đánh giá chất lượng, nhằm có cơ sở để nhập kho.

+ Trong quá trình thu hồi, sẽ có một số loại vật tư thiết bị không còn giá trị sử dụng, thì các bên sẽ kiểm tra, xác nhận để lập biên bản hủy tại hiện trường như cách điện bị sút, vỡ, bu lông bị gỉ sét,...

3.3.2.8. Tiến độ thi công:

3.3.2.8.1. Cơ sở lập tiến độ:

Tiến độ thi công được lập căn cứ vào các cơ sở sau:

+ Khối lượng thi công theo dự toán đính kèm.

+ Thời hạn đưa công trình vào sử dụng theo kế hoạch đã quy định.

3.3.2.8.2. Tiến độ thi công:

Bảng tiến độ thi công công trình

STT	Danh mục công việc	Tháng		
		N	N+1	N+2
	Đường dây hạ áp			
1	Chuẩn bị mặt bằng	—		
2	Làm móng, làm tiếp địa cột, vận chuyển rã cột dọc tuyến, dựng cột.	—	—	
3	Lắp phụ kiện cáp vặn xoắn.		—	—
4	Rã căng dây.			—
5	Chuyển lưới, kết gọn và thu hồi			—

3.4. Công tác an toàn lao động

- Trong quá trình thi công, các đơn vị thi công phải tuân thủ các quy định về kỹ thuật an toàn trong công tác xây dựng, cụ thể phải đảm bảo Quy trình an toàn điện ban hành kèm theo quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 09/08/2018 của Tập đoàn Điện lực quốc gia Việt Nam và các quy định an toàn khác của Nhà nước ban hành.

- Phải định kỳ kiểm tra định kỳ sức khỏe cho các công nhân làm việc trên cao, trang bị đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động.

- Khi thi công trên cao phải đảm bảo các biện pháp an toàn trên cao như mang mũ bảo hộ, đeo dây an toàn. . . dụng cụ mang theo phải gọn gàng dễ thao tác. Không được làm việc trên cao khi trời sắp tối, khi trời có sương mù hoặc khi có gió từ cấp 5 trở lên.

- Khi tuyến ĐDK đi gần khu vực dân cư phải chú ý biện pháp an toàn thi công cho người và tài sản ở phía bên dưới.

- Khi kéo dây phải đảm bảo đúng quy trình công nghệ thi công, các vị trí neo hãm phải thật chắc chắn để tránh xảy ra tụt neo gây tai nạn. Các vị trí kéo dây vượt chướng ngại vật phải làm biển cấm, biển báo và barie.

- Đặc điểm của việc thi công công trình là thi công ở trên cao, vận chuyển và lắp đặt các cấu kiện dài và nặng, hơn nữa công trình được xây dựng trong điều kiện xen kẽ những vùng đã có điện. Vì vậy, trong thi công các đơn vị thi công và các đơn vị hữu quan cần tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về an toàn lao động cho công nhân, người qua lại và phương tiện cũng như tài sản của nhân dân.

- Khi xuống hàng đặt biệt là cột điện phải chọn địa điểm rộng và có cảnh giới khi đưa cột từ trên xe xuống, đồng thời phải làm đầy đủ các quy định an toàn.

- Khi dựng cột phải có biển báo nguy hiểm cấm người qua lại và có người cảnh giới trong phạm vi an toàn dựng cột. Khi dựng cột trong khu vực có điện có khả năng cột tiếp xúc dây điện thì dù là điện cao hay hạ áp, dù dây dẫn có bọc hay không cũng cần phải cắt điện mới được thi công.

- Khi thi công kéo dây dẫn cần kiểm tra kỹ dọc theo tuyến nếu có dây dẫn điện thì cần phải cắt điện nguồn trong quá trình thi công. Tuyệt đối không được kéo dây qua vùng có dây dẫn điện đang mang điện.

- Trong toàn bộ công trình khi phần công trình nào đã bắt đầu mang điện cần có thông báo cho nhân dân biết bằng hệ thống truyền thanh (3 lần) và bằng các biển báo tại chân công trình.

- Trong quá trình sửa chữa tuyến đường dây 0,4kV, Đơn vị thi công phải phối hợp với Điện lực Hương Thủy và Công ty Điện Lực Thừa Thiên Huế để có lịch cắt điện cụ thể.

- Trong quá trình thi công đơn vị thi công cần nghiên cứu kỹ về tiến độ và đăng ký với Điện lực địa phương lịch cắt điện cụ thể, tránh cắt điện tràn lan, không kế hoạch gây ảnh hưởng đến việc sử dụng điện của nhân dân.

3.5. Công tác thu hồi vật tư thiết bị:

- Tập kết vật tư thiết bị thu hồi phải để các kho bãi, lán trại tạm, nhà chỉ huy công trình bố trí tại vị trí thuận lợi tại công trường do đơn vị thi công chọn thuận tiện việc di chuyển thi công và sinh hoạt.

- Thu gom tất cả các các vật tư thiết bị thu hồi bằng chất thải rắn, nguy hại gây ảnh hưởng đến môi trường để tại kho bãi tạm tại công trường.

- Từ công trường vận chuyển tập kết đến các kho tạm lưu giữ các chất thải rắn, nguy hại tại Điện lực Hương Thủy.

- Tất cả vật tư thiết bị thu hồi nhập về kho Công ty Điện lực TT Huế để phân loại và xử lý.

3.6. Một số lưu ý:

- Việc sử dụng lại vật tư tồn kho tại Đơn vị sẽ phối hợp với phòng kế hoạch vật tư Công ty để đánh giá và đưa sử dụng cho công trình, lấy cơ sở để quyết toán vật tư sau này.

PHẦN II: DỰ TOÁN



Chương 1:

CƠ SỞ LẬP DỰ TOÁN

Dự toán công trình: “Sửa chữa lớn lưới điện hạ thế khu vực Hương Thủy năm 2026” được lập dựa trên các cơ sở như sau:

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công Thương về việc ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

- Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Huế về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn Thành Phố Huế;

- Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Huế về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình trên địa bàn Thành Phố Huế;

- Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công Thương về việc ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp;

- Căn cứ Bộ định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện, ban hành kèm Quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 27/10/2020;

- Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-HĐTV ngày 03/2/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

- Căn cứ văn bản số 1915/EVNCCKH-ĐT ngày 12/3/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung về việc hướng dẫn áp dụng mức lương cơ sở theo Quyết định số 33/QĐ-HĐTV để xác định đơn giá nhân công trong công tác sửa chữa công trình lưới điện;

- Căn cứ các thông báo giá VTTB,

- Các chi phí khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công trình: Sửa chữa lớn lưới điện hạ thế khu vực Hương Thủy năm 2026

Chương 2:
DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

Tổng hợp dự toán như các bảng biểu đính kèm

Công trình: Sửa chữa lớn lưới điện hạ thế khu vực Hương Thủy năm 2026

PHẦN III: CÁC BẢNG TỔNG KÊ VÀ BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

**BẢNG 1: TỔNG DỰ TOÁN
CÔNG TRÌNH
SỬA CHỮA LỖN LƯỚI ĐIỆN HẠ THỂ KHU VỰC HƯƠNG THỦY NĂM 2026**

STT	TÊN HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	<i>Chi phí xây lắp</i>	1.097.229.586	109.722.959	1.206.952.545
2	<i>Chi phí thí nghiệm</i>	-	-	-
3	<i>Chi phí an toàn điện</i>			
4	<i>Dự phòng 5%</i>	54.861.479	5.486.148	60.347.627
5	<i>Chi phí Hotline (tạm tính)</i>	30.000.000	-	30.000.000
6	Tổng giá trị	1.182.091.066	115.209.107	1.297.300.172
7	Tổng giá trị công trình (đã trừ thu hồi)	1.058.396.723		1.173.605.829
8	Giá trị vật tư thu hồi (tạm tính)	123.694.343		123.694.343

Bảng chữ:: Một tỷ một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm lẻ năm nghìn tám trăm hai mươi chín đồng ./.

NGƯỜI LẬP




NGUYỄN MINH TUẤN

KIỂM TRA



LÊ THÀNH ĐẠT

KT. ĐỘI TRƯỞNG
ĐỘI PHÓ



LÊ THÀNH ĐẠT

**BẢNG 2: TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH
SỬA CHỮA LỚN LƯỚI ĐIỆN HẠ THỂ KHU VỰC HƯƠNG THỦY NĂM 2026**

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	DIỄN GIẢI GIÁ TRỊ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	THÀNH TIỀN
1	Chi phí xây lắp	G_{XL}	1.097.229.586	109.722.959	1.206.952.545
1.1	Chi phí xây dựng, lắp đặt	G_{XD}	493.141.341	49.314.134	542.455.476
+	Chi phí xây dựng, lắp đặt ĐZ 0,4kV	$G_{XD-0.4}$	493.141.341	49.314.134	542.455.476
1.2	Chi phí mua sắm vật tư	G_{MS}	604.088.245	60.408.825	664.497.070
+	Chi phí mua sắm ĐZ 0,4kV	$G_{MS-0.4}$	604.088.245	60.408.825	664.497.070
2	Chi phí thí nghiệm	G_{TN}	-	-	-
+	Chi phí thí nghiệm ĐZ 0,4kV	$G_{TN-0.4}$	-	-	-
3	Chi phí vận hành an toàn điện	$G_{ATĐ}$			
4	Chi phí dự phòng	G_{DP}	54.861.479	5.486.148	60.347.627
4,1	Chi phí dự phòng	$(G_{XL} + G_{TN}) \times 5\%$	54.861.479	5.486.148	60.347.627
5	Giá trị vật tư thu hồi	G_{THVTTB}	123.694.343		123.694.343
6	Tổng cộng	(1)+(2)+(3)+(4)-(5)	1.028.396.723	115.209.107	1.143.605.829

**BẢNG 3: TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH
SỬA CHỮA LỚN LƯỚI ĐIỆN HẠ THỂ KHU VỰC HƯƠNG THỦY NĂM 2026**

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	DIỄN GIẢI GIÁ TRỊ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	THÀNH TIỀN
1	Chi phí xây lắp	$G_{XL-0,4kV}$	1.097.229.586	109.722.959	1.206.952.545
1.1	<i>Chi phí xây dựng, lắp đặt</i>	$G_{XD-0,4}$	493.141.341	49.314.134	542.455.476
1.2	<i>Chi phí mua sắm vật tư</i>	$G_{MS-0,4}$	604.088.245	60.408.825	664.497.070
2	Chi phí thí nghiệm	$G_{TN-0,4}$	-	-	-
3	Chi phí vận hành an toàn điện	$G_{ATĐ}$			
4	Chi phí dự phòng	G_{HMC}	54.861.479	5.486.148	60.347.627
4,1	<i>Chi phí dự phòng</i>	$(G_{XL-0,4kV} + G_{TN-0,4kV}) \times 5\%$	54.861.479	5.486.148	60.347.627
5	Giá trị vật tư thu hồi	G_{THVTTB}	123.694.343		-
6	Tổng cộng	(1)+(2)+(3)+(4)-(5)	1.028.396.723	115.209.107	1.267.300.172

BẢNG 4: TỔNG HỢP CHI PHÍ XÂY DỰNG

Số TT	MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG		151.938.096,3
1	Chi phí vật liệu	(VL+VLP)	42.454.711,5
2	Chi phí nhân công	(NC)	59.761.884,4
3	Chi phí máy thi công	MTC	2.276.005,9
4	Chi phí trực tiếp	$T=(1)+(2)+(3)$	104.492.601,8
5	Chi phí chung	$C=65\% \times (2)$	38.845.224,9
6	Thu nhập chịu trước thuế tính trước	$6\% \times (T + C)$	8.600.269,6
7	Giá trị dự toán xây lắp trước thuế	$Z=T+C$	151.938.096,3
II	GIÁ TRỊ THU HỒI		

BẢNG 2: TỔNG HỢP CHI PHÍ XÂY LẮP

Số TT	MỤC CHI PHÍ	DIỄN GIẢI CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ
I	CHI PHÍ XÂY LẮP		341.203.245,2
1	Chi phí vật liệu	(VL+VLP)	-
2	Chi phí nhân công	(NC)	181.500.571,5
3	Chi phí máy thi công	MTC+VCDD	22.413.911,0
4	Chi phí trực tiếp	$T=(1)+(2)+(3)$	203.914.482,5
5	Chi phí chung	$C=65\% \times (2)$	117.975.371,5
6	Thu nhập chịu trước thuế tính trước	$6\% \times (T + C)$	19.313.391,2
7	Giá trị dự toán xây lắp trước thuế	$Z=T+C$	341.203.245,2
II	GIÁ TRỊ THU HỒI		123.694.343,1

BẢNG 4: DỰ TOÁN CHI TIẾT

Số TT	Mã hiệu định mức	Tên Danh mục, công việc	Bậc thợ	Đơn vị tính	Số công ĐVT	Số lượng	Hệ số	Đơn giá			Thành tiền		
								Vật tư	Nhân công	MTC	Vật tư	Nhân công	MTC
45	DC-T1	Di chuyển thùng 1 công tơ 1 pha		Cái		1,00					-	315.852	-
		<i>Vật liệu:</i>											
		<i>Nhân công:</i>											
	11.09.21	Thay hộp ≤ 2 công tơ hoặc hộp 1 công tơ 3 pha đã lắp phụ kiện và công tơ	3,5/7(N2)	hộp	0,92	1	1,00		343.318			315.852	
47	DC-T4	Di chuyển thùng 4 công tơ 1 pha		Cái		1,00					-	394.815	-
		<i>Vật liệu:</i>											
		<i>Nhân công:</i>											
	11.09.22	Thay hộp ≤ 4 công tơ hoặc hộp 2 công tơ 3 pha đã lắp phụ kiện và công tơ	3,5/7(N2)	hộp	1,15	1	1,00		343.318			394.815	
2	MH-2	Móng MH-2		Móng		1					726.358	1.023.787	38.991
		Vật liệu chính:											
		Bê tông móng M150 đá 2x4		m3		0,728	1,000	943.307			686.727		
		Vật liệu phụ:											
		Gỗ chống		m3			1,000	2.934.545			-		
		Thép tấm		kg		1,824	1,000	11.273			20.558		
		Thép hình		kg		1,252	1,000	12.664			15.860		
		Que hàn 3 ly		kg		0,128	1,000	25.000			3.212		
		Nhân công:											
	AF.11210	Bê tông móng đúc tại chỗ chiều rộng ≤250cm	3,0/7(N2)	m3	1,23	0,728	1,000	266.907				238.999	
	AF.82520	Ván khuôn thép móng cột	4,0/7(N2)	100m2	26,73	0,035	1,000	316.831				298.105	
	AB.11443	Đào móng cột, trụ, hồ kiểm tra bằng thủ công, rộng >1m, sâu >1m, đất cấp III	3,0/7(N1)	m3	1,51	1,152	1,000	249.876				434.665	
	AB.13111	Đắp đất nền móng công trình bằng thủ công, độ đầm chặt yêu cầu K=0,85	3,0/7(N1)	m3	0,56	0,372	1,000	249.876				52.018	
		Máy Thi công											
	AF.82520	Máy hàn điện 23kW		ca	0,92	0,035	1,000			455.624			14.755
	AF.11210	Máy trộn bê tông 250L		m3	0,095	0,728	1,000			350.432			24.236
3	MH-Đ	Móng MH-Đ		Móng		1					1.052.316	1.405.997	53.530
		Vật liệu chính:											
		Bê tông móng M150 đá 2x4		m3		1,064	1,000	943.307			1.003.679		
		Vật liệu phụ:											
		Gỗ chống		m3			1,000	2.934.545			-		
		Thép tấm		kg		2,238	1,000	11.273			25.231		
		Thép hình		kg		1,537	1,000	12.664			19.465		
		Que hàn 3 ly		kg		0,158	1,000	25.000			3.942		
		Nhân công:											
	AF.11210	Bê tông móng đúc tại chỗ chiều rộng ≤250cm	3,0/7(N2)	m3	1,23	1,064	1,000	266.907				349.306	
	AF.82520	Ván khuôn thép móng cột	4,0/7(N2)	100m2	26,73	0,043	1,000	316.831				365.857	
	AB.11443	Đào móng cột, trụ, hồ kiểm tra bằng thủ công, rộng >1m, sâu >1m, đất cấp III	3,0/7(N1)	m3	1,51	1,680	1,000	249.876				633.886	
	AB.13111	Đắp đất nền móng công trình bằng thủ công, độ đầm chặt yêu cầu K=0,85	3,0/7(N1)	m3	0,56	0,407	1,000	249.876				56.949	
		Máy Thi công											
	AF.82520	Máy hàn điện 23kW		ca	0,92	0,043	1,000			455.624			18.108
	AF.11210	Máy trộn bê tông 250L		m3	0,095	1,064	1,000			350.432			35.422
		Bê tông lót M100 đá 4x6		m3		0,252	1,000	822.717			207.325		

Số TT	Mã hiệu định mức	Tên Danh mục, công việc	Bậc thợ	Đơn vị tính	Số công ĐVT	Số lượng	Hệ số	Đơn giá			Thành tiền			
								Vật tư	Nhân công	MTC	Vật tư	Nhân công	MTC	
		Bê tông móng M150 đá 2x4		m3		1,346	1,000	943.307				1.269.691		
		Bê tông móng M200 đá 1x2		m3		0,076	1,000	1.031.188				78.370		
		Bê tông lót M100 đá 4x6		m3		0,280	1,000	822.717				230.361		
		Bê tông móng M150 đá 2x4		m3		1,580	1,000	943.307				1.490.425		
		Bê tông móng M200 đá 1x2		m3		0,076	1,000	1.031.188				78.370		
		Bê tông lót M100 đá 4x6		m3		0,420	1,000	822.717				345.541		
		Bê tông móng M150 đá 2x4		m3		2,030	1,000	943.307				1.914.913		
		Bê tông móng M200 đá 1x2		m3		0,130	1,000	1.031.188				134.054		
12	BTLT-8,5-CG	Lắp đặt cột điện BTLT thủ công kết hợp cơ giới, chiều cao 8,5m		Cột		1,00						17.400	515.492	274.197
		<i>Vật liệu:</i>												
		Gỗ ván kê lót		m3		0,01	1,00	2.934.545				14.673		
		Sơn nội		kg		0,10	1,00	27.273				2.727		
		<i>Nhân công:</i>												
	04.02.12	Thay cột bê tông, chiều cao cột ≤ 8,5m bằng cầu kết hợp thủ công	3,5/7(N2)	cột	2,730	1,00	0,55		343.318				515.492	
		<i>Máy thi công</i>												
	04.02.12	Máy cầu 10 tấn		ca	0,126	1,00	1,00			2.176.168		-	-	274.197
53	ĐC-M70 (1L)	Ép đầu cốt đồng loại dài ĐC-M70 (1L)		Cái			1,00					-	17.766	2.238
		<i>Nhân công:</i>												
	06.09.13	Ép đầu cốt tiết diện cấp ≤ 70	4,5/7(N2)	Cái	0,450	0,10	1,00		394.809				17.766	
		<i>Máy thi công:</i>												
		Máy ép đầu cốt		Cái	0,300	0,10	1,00			74.609,32				2.238

Số TT	Mã hiệu định mức	Tên Danh mục, công việc	Bậc thợ	Đơn vị tính	Số công ĐVT	Số lượng	Hệ số	Đơn giá			Thành tiền		
								Vật tư	Nhân công	MTC	Vật tư	Nhân công	MTC
55	AV70-0,6kV-THAY-TC	Thay cáp nhôm bọc cách điện bán phần thủ công AV70-0,6kV-THAY-TC		Km	1	1					227.100	7.727.759	-
		Vật liệu:											
		Cồn công nghiệp		kg		0,25	1,00	6.600			1.650		
		Tre cây		Cây		15,0	1,00	15.000			225.000		
		Dây thép d=10mm		Cây		0,03	1,00	15.000			450		
		Nhân công:											
	05.01.25	Thay dây nhôm bằng thủ công, tiết diện ≤ 70mm ²	4,5/7(N2)	km	25,42	1,0	0,77	394.809				7.727.759	
37	ABC-4x70-TH	Thu hồi cáp hạ thế vận xoắn ABC-4x70-TH		Km	1	1					-	4.812.968	-
		Nhân công:											
	05.07.15	Thay cáp bọc vận xoắn ≤ 4x70	4,0/7(N2)	km (4 sợi)	41,60	1,0	0,32	367.290				4.812.968	
54	AV50-0,6kV-TH	Thu hồi cáp nhôm bọc cách điện bán phần AV50-0,6kV-TH		Km	1	1					-	2.156.902	-
		Nhân công:											
	05.01.24	Thay dây nhôm bằng thủ công, tiết diện ≤ 50mm ²	4,5/7(N2)	km	18,92	1,0	0,35	329.008				2.156.902	
55	AV70-0,6kV-TH	Thu hồi cáp nhôm bọc cách điện bán phần AV70-0,6kV-TH		Km	1	1					-	3.477.492	-
		Nhân công:											
	05.01.25	Thay dây nhôm bằng thủ công, tiết diện ≤ 70mm ²	4,5/7(N2)	km	25,42	1,0	0,35	394.809				3.477.492	
1	TD-5-TH-CG	Thu hồi cột điện thủ công kết hợp cơ giới cột tự đúc 5m		Cột		1,00					-	149.961	221.163
		Vật liệu:											
		Nhân công:											
	04.02.12	Thay cột bê tông, chiều cao cột ≤ 8,5m bằng cầu kết hợp	3,5/7(N2)	cột	2,730	1,00	0,16	343.318				149.961	
		Máy thi công											
	04.02.12	Máy cầu 10 tấn		ca	0,126	1,00	0,80		2.194.076		-	-	221.163
5	LT-8,5-TH-CG	Thu hồi cột điện thủ công kết hợp cơ giới BTLT 8,5M		Cột		1,00					-	187.451	276.454
		Vật liệu:											
		Nhân công:											
	04.02.12	Thay cột bê tông, chiều cao cột ≤ 8,5m bằng cầu kết hợp	3,5/7(N2)	cột	2,730	1,00	0,20	343.318				187.451	
		Máy thi công											
	04.02.12	Máy cầu 10 tấn		ca	0,126	1,00	1,00		2.194.076		-	-	276.454
12	CH-8-TH-CG	Thu hồi cột CH 8 mét thủ công kết hợp cơ giới		Cột		1,00					-	187.451	54.839
		Vật liệu:											
		Nhân công:											
	04.02.12	Thay cột bê tông, chiều cao cột ≤ 8,5m bằng cầu kết hợp thủ công	3,5/7(N2)	cột	2,730	1,00	0,20	343.318				187.451	
		Máy thi công											
	04.02.12	Máy cầu 10 tấn		ca	0,126	1,00	0,20		2.176.168		-	-	54.839
1	SHT-16-TH	Thu hồi sứ hạ thế SHT-16-TH										13.904	
		Nhân công:											
	03.02.11	Thay sứ các loại bằng thủ công	3,5/7(N2)	Cái	0,090	1,00	0,45	343.318				13.904	
59	X1-3P-0.4-TH	Thu hồi xà hạ thế X1 3 pha 4 sứ cột BTLT X1-3P-0.4-TH		Bộ		1					21.675	85.793	-
		Vật liệu:											
		Thu hồi xà hạ thế X1 3 pha 4 sứ cột BTLT X1-3P-0.4-TH		Kg		8,67	1	2.500			21.675		

Số TT	Mã hiệu định mức	Tên Danh mục, công việc	Bậc thợ	Đơn vị tính	Số công ĐVT	Số lượng	Hệ số	Đơn giá			Thành tiền		
								Vật tư	Nhân công	MTC	Vật tư	Nhân công	MTC
		Nhân công:											
		Thu hồi xà hạ thế X1 3 pha 4 sứ cột BTLT X1-3P-0.4-TH = 8,67 kg			0,427	1	0,59		343.318			85.793	
	04.03.101	Thay xà đỡ, trọng lượng ≤ 15kg	3,5/7(N2)	bộ	0,750				343.318			-	
	04.03.111	Thay xà đỡ, trọng lượng ≤ 25kg	3,5/7(N2)	bộ	1,260				343.318			-	
65	X2-3P-0.4-TH	Thu hồi xà X2 3 pha 0,4kV X2-3P-0.4-TH		Bộ		1					43.375	232.463	-
		Vật liệu:											
		Thu hồi xà X2 3 pha 0,4kV X2-3P-0.4-TH		Kg		17,35	1	2.500			43.375		
		Nhân công:											
		Thu hồi xà X2 3 pha 0,4kV X2-3P-0.4-TH = 17,35 kg			1,157	1	0,59		343.318			232.463	
	04.03.102	Thay xà néo, trọng lượng ≤ 15kg	3,5/7(N2)	bộ	1,000				343.318			-	

BẢNG 5: TỔNG HỢP VẬT TƯ CHI TIẾT

Số T	MTS	Số hiệu - Định mức	Danh mục, công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá vật tư	Thành tiền	Khối lượng riêng	Khối lượng tổng
A	LẮP ĐẶT MỚI						604.088.245		37.874
1	PC.8,5-4,3	PC.8,5-4,3	Cột bê tông ly tâm DƯL 8,5-160-4,3 (TCVN 5847:2016)	Cột	59	1.696.000	100.064.000	557	32.863
2	ABC-4x70	ABC-4x70	Cáp nhôm bọc vện xoắn 0,6kV ABC 4x70 mm2	Mét	4.825	90.000	434.233.845	0,956	4.613
3	ABC2x16	ABC2x16	Cáp nhôm bọc vện xoắn 0,6kV ABC 2x16 mm2	Mét	1.249	11.000	13.739.000	0,11	137
4	ABC2x25	ABC2x25	Cáp nhôm bọc vện xoắn 0,6kV ABC 2x25 mm2	Mét	371	15.200	5.639.200	0,704	261
5	KRHT-185/150 (2BL)	KRHT-185/150 (2BL)	Kẹp răng IPC cho dây bọc hạ thế 25-185/6-150 (2BL)	Cái	24	65.800	1.579.200		-
6	ĐC-M70 (1L)	ĐC-M70 (1L)	Đầu cốt ép đồng loại dài 1 lỗ M 70 mm2	Cái	28	31.800	890.400		-
7	KN-70	KN-70	Khóa néo cáp ABC 4x70	Cái	96	56.000	5.376.000		-
8	KĐ-70	KĐ-70	Khóa đỡ cáp ABC 4x70	Cái	111	27.000	2.997.000		-
9	MT-6	MT-6	Móc treo cáp ABC đơn	Bộ	207	49.200	10.184.400		-
10	ON-ABC70	ON-ABC70	Ống nối dây ABC 70 mm2	Cái	112	28.000	3.136.000		-
11	KRHT-95/95 (2BL)	KRHT-95/95 (2BL)	Kẹp răng IPC cho dây bọc hạ thế 25-95/6-95 (2BL)	Cái	628	32.400	20.347.200		-
12	KRHT-95/95 (1BL)	KRHT-95/95 (1BL)	Kẹp răng IPC cho dây bọc hạ thế 25-95/6-95 (1BL)	Cái	148	22.000	3.256.000		-
13	ĐT-20x0,7	ĐT-20x0,7	Dây đai thép A20x0,7mm	Mét	270	8.300	2.241.000		-
14	KĐ-20x0,7	KĐ-20x0,7	Khoá đai 20 x 0,7mm	Cái	270	1.500	405.000		-
B	THU HỒI						123.694.343		5.848
1	AV-70-TH	AV-70-TH	Dây AV-70	Mét	9.979	6.482	64.682.841	0,285	2.844
2	AV-50-TH	AV-50-TH	Dây AV-50	Mét	3.326	4.620	15.367.414	0,216	718
3	ABC-4x70-TH	ABC-4x70-TH	Cáp nhôm bọc vện xoắn 0,6kV ABC 4x70 mm2	Mét	1.451	23.817	34.552.989	0,960	1.393
3	CH8-TH	CH8-TH	Cột CH 8 mét thủ công kết hợp cơ giới (chặt gốc còn 6,5M)	Cột	42	62.951	2.643.921		-
3	LT-8,5-TH-CG	LT-8,5-TH-CG	Cột điện thủ công kết hợp cơ giới BTLT 8,5M (chặt gốc còn 6,5m)	Cột	2	62.951	125.901		-
4	TĐ-5-TH-CG	TĐ-5-TH-CG	Cột điện thủ công kết hợp cơ giới cột tự đúc 5m (chặt gốc còn 3m)	Cột	15	29.054	435.810		-
5	SHT-16-TH	SHT-16-TH	Sứ hạ thế	Sứ	412	982	404.485		-
6	X1-3P-0.4-TH	X1-3P-0.4-TH	Xà hạ thế X1 3 pha 4 sứ cột BTLT X1-3P-0.4-TH	Bộ	55	53.199	2.925.952	8,670	477
7	X2-3P-0.4-TH	X2-3P-0.4-TH	Xà X2 3 pha 0,4kV X2-3P-0.4-TH	Bộ	24	106.460	2.555.030	17,350	416

BẢNG 6: TỔNG HỢP VTTB LẮP ĐẶT, THAY THẾ SỬA CHỮA LỚN LƯỚI ĐIỆN HẠ THẾ KHU VỰC HƯƠNG THỦY NĂM 2026

STT	Mã hiệu	Tên vật tư thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Phần lắp đặt mới					
1	PC.8,5-4,3	Cột bê tông ly tâm DƯỠ 8,5-160-4,3 (TCVN 5847:2016)	Cột	59	
2	MH-2	Móng cột hạ thế MH-2	Móng	57	
3	MH-Đ	Móng cột hạ thế MH-Đ	Móng	1	
4	ABC-4x70	Cáp nhôm bọc vện xoắn 0,6kV ABC 4x70 mm ²	Mét	4825	
5	ABC2x16	Cáp nhôm bọc vện xoắn 0,6kV ABC 2x16 mm ²	Mét	1.249	
6	ABC2x25	Cáp nhôm bọc vện xoắn 0,6kV ABC 2x25 mm ²	Mét	371	
7	KRHT-185/150 (2BL)	Kẹp răng IPC cho dây bọc hạ thế 25-185/6-150 (2BL)	Cái	24	
8	ĐC-M70 (1L)	Đầu cốt ép đồng loại dài 1 lỗ M 70 mm ²	Cái	28	
9	KN-70	Khóa néo cáp ABC 4x70	Cái	96	
10	KĐ-70	Khóa đỡ cáp ABC 4x70	Cái	111	
11	MT-6	Móc treo cáp ABC đơn	Bộ	207	
12	ON-ABC70	Ổng nối dây ABC 70 mm ²	Cái	112	
13	KRHT-95/95 (2BL)	Kẹp răng IPC cho dây bọc hạ thế 25-95/6-95 (2BL)	Cái	628	
14	KRHT-95/95 (1BL)	Kẹp răng IPC cho dây bọc hạ thế 25-95/6-95 (1BL)	Cái	148	
15	ĐT-20x0,7	Dây đai thép A20x0,7mm	Mét	270	
16	KĐ-20x0,7	Khoá đai 20 x 0,7mm	Cái	270	
II. Phần sử dụng lại và di chuyển công tơ					
1	DC-T1	Di chuyển thùng công tơ 1Pha	Cái	82	
2	DC-T4	Di chuyển thùng 4 công tơ	Cái	53	
III. Phần thu hồi					
1	AV-70-TH	Dây AV-70	Mét	9979	
2	AV-50-TH	Dây AV-50	Mét	3326	
3	ABC-4x70-TH	Cáp nhôm bọc vện xoắn 0,6kV ABC 4x70 mm ²	Mét	1451	
4	CH8-TH	Cột CH 8 mét thủ công kết hợp cơ giới	Cột	42	
5	LT-8,5-TH-CG	Cột điện thủ công kết hợp cơ giới BTLT 8,5M	Cột	2	

6	TĐ-5-TH-CG	Cột điện thủ công kết hợp cơ giới cột tự đúc 5m	Cột	15	
7	SHT-16-TH	Sứ hạ thế	Sứ	412	
8	X1-3P-0.4-TH	Xà hạ thế X1 3 pha 4 sứ cột BTLT X1-3P-0.4-TH	Bộ	55	
9	X2-3P-0.4-TH	Xà X2 3 pha 0,4kV X2-3P-0.4-TH	Bộ	24	

BỐC DỠ THỦ CÔNG
THEO ĐỊNH MỨC THÔNG TƯ 12 BXD NGÀY 31/8/2021 VÀ THÔNG TƯ 36/2022/TT-BCT
(Thiết bị, vật liệu mới và thu hồi)

A/ BỐC DỠ THỦ CÔNG TỪ KHO ĐẾN CÔNG TRÌNH PHẦN LƯỚI ĐIỆN HẠ THỂ

Số TT	Mã hiệu		Bậc nhân công	Danh mục thiết bị, vật liệu	Đơn vị	Khối lượng	Bậc thợ	Nhân công bóc xếp (công)			Bóc dỡ thủ công		
	Bóc lên	Xếp xuống						Bóc lên	Xếp xuống	Tổng công	Đơn giá	hệ số	Thành tiền
1	D1.3051	D1.3052	3,0/7(N1)	Sứ các loại	tấn	-	3,0/7(N1)	0,75	0,78	1,53	249.876,28	1	0,00
2	D1.3061	D1.3062	3,0/7(N1)	Cầu kiện bê tông đúc sẵn	tấn	-	3,0/7(N1)				249.876,28	1	0,00
3	AM.12401	AM.12402	3,0/7(N1)	Cầu cầu kiện <=1T	Cầu kiện	-	3,0/7(N1)	0,09	0,08	0,17	249.876,28	1	0
4	D1.3021	D1.3022	3,0/7(N1)	Thép thanh cột	tấn	-	3,0/7(N1)	0,59	0,46	1,05	249.876,28	1	0,00
5	D1.3041	D1.3042	3,0/7(N1)	Dây dẫn điện các loại	tấn	5,01	3,0/7(N1)	0,63	0,59	1,22	249.876,28	1	1.527.629,84
6	D1.3031	D1.3032	3,0/7(N1)	Phụ kiện các loại	tấn	-	3,0/7(N1)	0,60	0,47	1,07	249.876,28	1	0,00
Tổng:													

B/ BỐC DỠ THỦ CÔNG TỪ CÔNG TRÌNH VỀ KHO PHẦN LƯỚI ĐIỆN HẠ THỂ

Số TT	Mã hiệu		Bậc nhân công	Danh mục thiết bị, vật liệu	Đơn vị	Khối lượng	Bậc thợ	Nhân công bóc xếp (công)			Bóc dỡ thủ công		
	Bóc lên	Xếp xuống						Bóc lên	Xếp xuống	Tổng công	Đơn giá	hệ số	Thành tiền
1	D1.3051	D1.3052	3,0/7(N1)	Sứ các loại	tấn	0,41	3,0/7(N1)	0,75	0,78	1,53	249.876,28	1	157.512,01
2	D1.3061	D1.3062	3,0/7(N1)	Cầu kiện bê tông đúc sẵn	tấn	59,00	3,0/7(N1)				249.876,28	1	0,00
3	AM.12401	AM.12402	3,0/7(N1)	Cầu cầu kiện <=1T	Cầu kiện	-	3,0/7(N1)	0,09	0,08	0,17	249.876,28	1	0
4	D1.3021	D1.3022	3,0/7(N1)	Thép thanh cột	tấn	0,89	3,0/7(N1)	0,59	0,46	1,05	249.876,28	1	234.362,08
5	D1.3041	D1.3042	3,0/7(N1)	Dây dẫn điện các loại	tấn	4,96	3,0/7(N1)	0,63	0,59	1,22	249.876,28	1	1.510.583,50
6	D1.3031	D1.3032	3,0/7(N1)	Phụ kiện các loại	tấn	-	3,0/7(N1)	0,60	0,47	1,07	249.876,28	1	0,00
Tổng:													

PHỤ LỤC 1: Đơn giá tiền lương áp dụng cho công tác SCL lưới điện và MBA

Nhóm II. Bảng lương A1.1.II

Đối với vùng II: Thành phố Huế

Đối với vùng III: Hương Thủy, Hương Trà, Phú Lộc, Quảng Điền, Phong Điền, Phú Vang.

Đối với vùng IV: Nam Đông, A Lưới

Bậc thợ	Hệ số (Hcb)	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
		3.180.000	3.180.000	3.180.000			
1,0/7(N2)	1,974	6.277.320	6.277.320	6.277.320	241.435	241.435	241.435
1,5/7(N2)	2,122	6.747.960	6.747.960	6.747.960	259.537	259.537	259.537
2,0/7(N2)	2,270	7.218.600	7.218.600	7.218.600	277.638	277.638	277.638
2,5/7(N2)	2,441	7.762.380	7.762.380	7.762.380	298.553	298.553	298.553
3,0/7(N2)	2,611	8.302.980	8.302.980	8.302.980	319.345	319.345	319.345
3,5/7(N2)	2,807	8.926.260	8.926.260	8.926.260	343.318	343.318	343.318
4,0/7(N2)	3,003	9.549.540	9.549.540	9.549.540	367.290	367.290	367.290
4,5/7(N2)	3,228	10.265.040	10.265.040	10.265.040	394.809	394.809	394.809
4,7/7(N2)	3,371	10.721.264	10.721.264	10.721.264	412.356	412.356	412.356
5,0/7(N2)	3,453	10.980.540	10.980.540	10.980.540	422.328	422.328	422.328
5,5/7(N2)	3,712	11.804.160	11.804.160	11.804.160	454.006	454.006	454.006
6,0/7(N2)	3,971	12.627.780	12.627.780	12.627.780	485.684	485.684	485.684
6,5/7(N2)	4,269	13.575.420	13.575.420	13.575.420	522.132	522.132	522.132
7,0/7(N2)	4,567	14.523.060	14.523.060	14.523.060	558.579	558.579	558.579

- Ghi chú"

+ Lương cơ sở mới nhất 3,180,000 đồng/tháng, hệ số cấp bậc theo QĐ 33/QĐ-HĐTV ngày 3/2/2025.

+ Lương 3 vùng giống nhau.

+ Áp dụng cho phần xây lắp điện của ĐM 203

Phụ lục: Hình ảnh và BBTN trước khi SCL

1. Tên công trình: **Sửa chữa lớn trạm biến áp khu vực Hương Thủy năm 2026**

2. Hình ảnh trước khi SCL

STT	Hạng mục	Thư mục lưu	Ghi chú
1	THPH3-B-1/1 TBA Thủy Phương 3	-nt-	
2	A1 TBA Bàu Đa 1		
3	A2 TBA Bàu Đa 1		
4	A10 TBA Bàu Đa 1		
5	A1/2 TBA Bàu Đa 1		
6	A2 TBA Thủy Phương 2		
7	TDUO3-B-6 TBA Thủy Dương 3		
8	C8-2/6 TBA Thôn 2A Thủy Phù		
9	B-5/3/1 TBA Thủy Dương 6		
10	A4/1 TBA Lương Mỹ		
11	C4/5 TBA Lương Nhơn		
12	A7-2/1 TBA Lương Nhơn		
13	A7-2/2 TBA Lương Nhơn		
14	A7-2/3 TBA Lương Nhơn		
15	A7-2/4 TBA Lương Nhơn		
16	A7-2/5 TBA Lương Nhơn		
17	A7-2/6 TBA Lương Nhơn		
18	A7-2/7 TBA Lương Nhơn		
19	A7-2/8 TBA Lương Nhơn		
20	A7-2/9 TBA Lương Nhơn		
21	A7-2/10 TBA Lương Nhơn		
22	PBAI6-C12/6 TBA Phú Bài 6		
23	PBAI6-C12-1/1 TBA Phú Bài 6		
24	B1 TBA Tân Tô		
25	B2 TBA Tân Tô		
26	B3 TBA Tân Tô		
27	B5 TBA Tân Tô		
28	B6 TBA Tân Tô		
29	B7 TBA Tân Tô		
30	B8 TBA Tân Tô		
31	B9 TBA Tân Tô		
32	B10 TBA Tân Tô		
33	A21 TBA Tân Tô 2		
34	A20 TBA Tân Tô 2		
35	A19 TBA Tân Tô 2		


36	A17 TBA Tân Tô 2		
37	A16 TBA Tân Tô 2		
38	A15 TBA Tân Tô 2		
39	A14 TBA Tân Tô 2		
40	A9 TBA Đồng Tân 1		
41	A12 TBA Đồng Tân 1		
42	A18 TBA Đồng Tân 1		
43	A20 TBA Đồng Tân 1		
44	A22 TBA Đồng Tân 1		
45	A26 TBA Đồng Tân 1		
46	A29 TBA Đồng Tân 1		
47	A30 TBA Đồng Tân 1		
48	A31 TBA Đồng Tân 1		
49	A32 TBA Đồng Tân 1		
50	A35 TBA Đồng Tân 1		
51	A38 TBA Đồng Tân 1		
52	A40 TBA Đồng Tân 1		
53	B7 TBA Đồng Tân 1		
54	A9 TBA Đồng Tân 2		
55	A14 TBA Đồng Tân 2		


Phụ lục: Hình ảnh trước khi sửa chữa

1. Tên công trình: Sửa chữa lớn lưới điện hạ thế khu vực Hương Thủy năm 2026


2. Hình ảnh trước khi sửa chữa


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
1	Thay cột điện hạ thế vị trí THPH3-B-1/1 TBA Thủy Phương 3	

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
2	Thay cột điện hạ thế vị trí A1 TBA Bàu Đa 1	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
3	Thay cột điện hạ thế vị trí A2 TBA Bàu Đa 1	 A photograph showing a utility pole with multiple electrical wires and a transformer box. The pole is situated in front of a building with a tiled roof. A metal fence is visible in the foreground, partially obscuring the view of the pole and building. The sky is overcast with clouds.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
4	Thay cột điện hạ thế vị trí A10 TBA Bà Đa 1	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
5	Thay cột điện hạ thế vị trí A1/2 TBA Bàu Đa 1	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
6	Thay cột điện hạ thế vị trí A2 TBA Thủy Phương 2	 A photograph showing a utility pole with several electrical boxes and wires. The pole is made of wood and has a ladder leaning against it. The background shows trees and a building. The sky is overcast.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
7	Thay cột điện hạ thế vị trí TDUO3-B-6 TBA Thủy Dương 3	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
8	Thay cột điện hạ thế vị trí C8-2/6 TBA Thôn 2A Thủy Phù	 A photograph showing a utility pole in the foreground, with a building under construction in the background. The building has a red roof and is partially covered with black plastic sheeting. Workers are visible near the building, and there is a pile of orange soil in the foreground.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
9	Thay cột điện hạ thế vị trí B-5/3/1 TBA Thủy Dương 6	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
10	Thay cột điện hạ thế vị trí A4/1 TBA Lương Mỹ	 A photograph showing a tall utility pole with several power lines extending from it. The pole is situated in a cemetery area with numerous tombstones visible in the background. The scene is outdoors with green trees and a clear blue sky.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
11	Thay cột điện hạ thế vị trí C4/5 TBA Lương Nhon	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
12	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/1 TBA Lương Nhon	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
13	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/2 TBA Lương Nhơn	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
14	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/3 TBA Lương Nhon	 A photograph showing a utility pole with several electrical meters and a bundle of wires. The pole is located in front of a house with a tiled roof and a metal gate. There are some plants and a red stool in the foreground.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
15	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/4 TBA Lương Nhon	 A photograph showing a tall, weathered wooden utility pole with multiple cross-arms and insulators. The pole is situated in front of a two-story house with a light-colored facade and a red-tiled roof. The house has a balcony on the upper floor with a black metal railing. The foreground is filled with lush green vegetation, including banana plants and other tropical foliage. The sky is overcast and grey.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
16	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/5 TBA Lương Nhon	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
17	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/6 TBA Lương Nhon	 A photograph showing a utility pole with a dense network of overhead power lines. A transformer box is mounted on the pole. The scene is outdoors, with lush green vegetation, including banana trees, and a building with a corrugated metal roof visible in the background. The sky is overcast.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
18	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/7 TBA Lương Nhon	 A photograph showing a utility pole with numerous power lines. The pole is positioned in front of a building with a white door and a blue wall. A small bush with red flowers is visible in the foreground. The sky is blue with scattered white clouds.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
19	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/8 TBA Lương Nhon	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
20	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/9 TBA Lương Nhon	 A photograph showing a utility pole with a street light fixture. The pole is cluttered with numerous power lines and has a white electrical box attached to it. The scene is set in front of a building with a traditional, ornate roof, possibly a temple or a historical structure. The foreground is dominated by dense, green, overgrown vegetation. The sky is overcast and grey.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
21	Thay cột điện hạ thế vị trí A7-2/10 TBA Lương Nhơn	 A photograph showing a wooden utility pole in a rural setting. The pole is heavily loaded with numerous power lines. A street light is mounted on the pole, curving upwards. A small red flag is attached to the pole. The base of the pole is surrounded by dense green grass and weeds. In the background, there are trees and distant mountains under a cloudy sky.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
22	Thay cột điện hạ thế vị trí PBAI6-C12/6 TBA Phú Bài 6	 A photograph showing a utility pole with numerous overhead power lines. The pole is situated next to a building with a corrugated metal roof and a concrete wall. In the foreground, there is a fence made of chain-link and a decorative wall with mosaic tiles. The scene is outdoors with some greenery and palm trees in the background.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
23	Thay cột điện hạ thế vị trí PBAI6-C12-1/1 TBA Phú Bài 6	 A photograph showing two utility poles with a dense network of overhead power lines. The poles are positioned behind a chain-link fence and lush green vegetation. In the background, a building with a dark roof is partially visible under a blue sky with scattered white clouds.

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
24	Thay cột điện hạ thế vị trí B1 TBA Tân Tô	 A photograph showing a utility pole in a rural or semi-rural setting. The pole is made of wood and has several wires attached to it. A street light is mounted on the pole, and a transformer box is visible. The background is filled with dense green foliage, including palm trees and other tropical plants. The sky is clear and blue. The number '24' is visible on the pole.

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
25	Thay cột điện hạ thế vị trí B2 TBA Tân Tô	 A photograph showing a utility pole with many power lines, situated in a residential area with trees and a building in the background. The pole is made of wood and has a metal box attached to it. The background shows a blue sky with some clouds, green trees, and a building with a tiled roof. A metal gate is visible in the foreground.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
26	Thay cột điện hạ thế vị trí B3 TBA Tân Tô	 A photograph showing a utility pole with a blue street light at the top and a transformer on the side. The pole is surrounded by dense green foliage and a pond in the background. A white building is partially visible on the right side of the image.

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
27	Thay cột điện hạ thế vị trí B5 TBA Tân Tô	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
28	Thay cột điện hạ thế vị trí B6 TBA Tân Tô	 A photograph showing a utility pole with numerous power lines. The pole has a street light at the top and a meter box. In the foreground, there is a white metal fence and some potted plants. The background shows lush green trees and a building.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
29	Thay cột điện hạ thế vị trí B7 TBA Tân Tô	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
301	Thay cột điện hạ thế vị trí B8 TBA Tân Tô	 A photograph showing a utility pole with a street light and power lines. The pole is located in front of a two-story house with a balcony and a gate. The house has a corrugated metal roof and a balcony with a railing. There are several potted plants in the foreground. The sky is overcast.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
31	Thay cột điện hạ thế vị trí B9 TBA Tân Tô	 A photograph showing a utility pole with several power lines and a transformer box. The pole is located in front of a house with a red roof and a fence. The house has a white facade and a red-tiled roof. There are trees and plants in the background. The utility pole has a small sign with the number '20' on it.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
32	Thay cột điện hạ thế vị trí B10 TBA Tân Tô	 A photograph showing a utility pole with numerous power lines and a street lamp. The pole is located on a paved road next to a residential area. In the background, there are houses with balconies and trees. The sky is overcast.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
33	Thay cột điện hạ thế vị trí A21 TBA Tân Tô 2	 A photograph showing a utility pole with a blue transformer and a meter. The pole is surrounded by dense green foliage, including a large bush with red and pink flowers on the left. In the background, there is a building with a grey roof and a concrete wall. A red and white striped pole with a yellow triangular warning sign is visible on the right side of the image.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
34	Thay cột điện hạ thế vị trí A20 TBA Tân Tô 2	 A photograph showing a utility pole with a street light, situated in front of a house with a tiled roof and a wooden fence. The sky is overcast.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
35	Thay cột điện hạ thế vị trí A19 TBA Tân Tô 2	 A photograph showing a utility pole with a street light and numerous power lines. The pole is located behind a green building with a white fence. The sky is overcast.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
36	Thay cột điện hạ thế vị trí A17 TBA Tân Tô 2	 A photograph showing a utility pole on a concrete path. The pole is covered in vines and has several power lines attached. To the right of the pole is a white wall with a series of small, arched openings. The background is filled with lush green trees and a cloudy sky.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
37	Thay cột điện hạ thế vị trí A16 TBA Tân Tô 2	 A photograph showing a street scene. In the foreground, there is a brick wall with a decorative finial on top. Behind the wall, a utility pole with a blue street light is visible. The background features lush green trees and a light-colored building with a tiled roof. The sky is overcast.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
38	Thay cột điện hạ thế vị trí A15 TBA Tân Tô 2	 A photograph showing a utility pole with multiple power lines, situated in front of a house with a tiled roof and a fence. The pole is the central focus, with numerous wires extending from it. The house behind it has a white facade and a brown tiled roof. A concrete fence with a metal gate is in the foreground. The sky is overcast.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
39	Thay cột điện hạ thế vị trí A14 TBA Tân Tô 2	 A photograph showing a utility pole with a dense network of power lines. A street light is mounted on the pole. In the foreground, there is a chain-link fence and a sign with text and graphics. The background features lush green trees and a clear sky.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
40	Thay cột điện hạ thế vị trí A9 TBA Đồng Tân 1	 A photograph showing a rural landscape. In the foreground, there are several tall, thin trees with green foliage. A power line is visible running across the scene. In the background, there is a small house with a red roof and a blue wall, situated on a slight rise. The ground is covered with grass and some dry leaves.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
41	Thay cột điện hạ thế vị trí A12 TBA Đồng Tân 1	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
42	Thay cột điện hạ thế vị trí A18 TBA Đồng Tân 1	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
43	Thay cột điện hạ thế vị trí A20 TBA Đồng Tân 1	 A photograph showing a dense forest of tall, thin trees. In the foreground, a concrete utility pole stands vertically. The trees have green foliage, and the ground is covered with fallen branches and green undergrowth. The scene is brightly lit, suggesting a sunny day.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
44	Thay cột điện hạ thế vị trí A22 TBA Đồng Tân 1	 A photograph showing a tall, dark wooden utility pole with several power lines extending from it. The pole is situated in a rural area with green vegetation and a building in the background. The sky is clear and blue.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
45	Thay cột điện hạ thế vị trí A26 TBA Đồng Tân 1	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
46	Thay cột điện hạ thế vị trí A29 TBA Đồng Tân 1	


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
47	Thay cột điện hạ thế vị trí A30 TBA Đồng Tân 1	 A photograph showing a utility pole in a rural area. The pole is a dark, vertical structure with several power lines extending from it. The background is filled with lush green vegetation, including several tall palm trees and dense bushes. The ground is covered with dry grass and some fallen leaves. The sky is bright and clear.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
48	Thay cột điện hạ thế vị trí A31 TBA Đồng Tân 1	 A photograph showing a wooden utility pole with several power lines extending from it. The pole is located in a rural area with dense green vegetation, including trees and flowering plants in the foreground. The sky is bright and clear.


STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
49	Thay cột điện hạ thế vị trí A32 TBA Đồng Tân 1	

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
50	Thay cột điện hạ thế vị trí A35 TBA Đồng Tân 1	

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
51	Thay cột điện hạ thế vị trí A38 TBA Đồng Tân 1	

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
52	Thay cột điện hạ thế vị trí A40 TBA Đồng Tân 1	 A photograph showing a utility pole with several power lines and electrical equipment. The pole is located in a rural area with lush green trees and vegetation in the background. In the foreground, there is a fence made of several dark, pointed posts. The sky is overcast.

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
53	Thay cột điện hạ thế vị trí B7 TBA Đồng Tân 1	

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
54	Thay cột điện hạ thế vị trí A9 TBA Đồng Tân 2	

STT	Hạng mục SCL	Hình ảnh trước SCL
55	Thay cột điện hạ thế vị trí A14 TBA Đồng Tân 2	